

8°
INDO-CHINOIS

\$ 05

SÉRIE A n° 6



17 a
(16) ASÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1928

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

Fascicule n° 16

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÂU-TÂY TƯ-TƯỜNG »
ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÀM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-dốc đại-thần, nguyên Đông Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROSSÉ, DƯƠNG PHƯƠNG-Dực dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

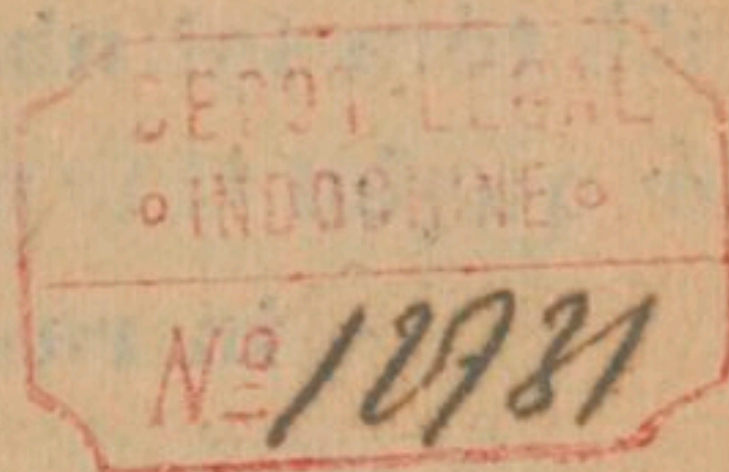
QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển

THƠ NGỰ-NGỒN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỬA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển



TRUYỆN
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN - VĂN - VINH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-SÁU



15 7 1940

**Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-lăm 64 trang,
in ra trước rồi :**

Đây đương giờ hồi thứ VII, Quyển thứ chín, giữa lúc Gin Ba-la mắc nạn phải giam tại nhà ngục Xê-gô-vi. Tên nghĩa-bộc là Xi-bi-ông tìm cho được tới nơi mà xin nài với quan coi-ngục cho vào ngục để cùng chịu giam với chủ, hầu-hạ chủ, Xi-bi-ông được vào ngục, đem trả cho chủ hai túi bạc chủ gửi nhà người ta khi trước.

Gin Ba-la trước kia đã thất-vọng nay được gặp tên nghĩa-bộc thì hi-vọng chưa-chan, lòng dạ phấn-chấn. Đương nghĩ bè-đảng của quan thầy ta là Lạc-ma tướng-công bấy giờ đương lớn, vây-cánh rất to, làm gì mà tướng-công chẳng trị nổi được lũ lau-nhau nó đã hại ta và chực hại đến cả quan thầy ta nữa. Một là thế.....

là thế, hai nữa là trong nước tất sinh ra biển. Vả Bê-hạ nay tuổi đã cao, long-thể thường lại chẳng yên, có lẽ ngài cũng sắp thăng-hà. Khi ngài đã khuất đi rồi, thì hẳn Đông-cung lên nối nghiệp. Tân-quân ắt hẳn gọi Lê-mô-xi bá-tước về Triều, mà bá-tước ắt lại gỡ tội cho tôi ra, và cất-nhắc cho tôi được quyền-cao chức-trọng, để đền-bồi những nỗi cực-khổ ngày nay. Tôi những tưởng-tượng đến cái vui về sau mà quên gần đứt cái tình-cảnh hiện-tại. Phần thì bởi thằng Xi-bi-ông nó đem cho tôi cái tin mừng đã vớt được hai túi đầy tiền, ký tại nhà cha vợ hột của tôi, cho nên lòng tôi phấn-chấn được lại như thế.

Tôi nghĩ đến thằng ở có nghĩa, mà đem lòng thương-yêu nó vô cùng. Tôi bèn cho nó một nửa món tiền nó cứu lại được đó. Thằng bé từ-chối mà rằng: Thừa thầy con định-ninh một dạ thờ thầy, là con nghĩ về sau thầy còn đền ơn cho con cách khác, chứ tiền bạc mà làm chi. Tôi nghe nó nói như vậy và nó từ tiền, tôi lấy làm lạ mà hỏi nó muốn thế nào? --- Con chỉ xin thầy cho con được luôn luôn ở hầu thầy, sống chết thầy cũng không dời con ra. Xưa nay con ở cũng đã nhiều chủ, mà con chưa hề yêu-mến chủ nào như thế con yêu thầy vậy. --- Tôi rằng: Con ơi, con yêu thầy chẳng phải

là yêu một người chủ bội-bạc đầu. Số là từ hôm con mới đến xin vào ở với thầy, thầy đã yêu con rồi. Có dễ số thầy trò nhà ta cùng có cát-tinh chiếu mệnh, cho nên tương-đắc với nhau. Con muốn ở luôn đây với thầy thì thầy xin nhận. Để rồi thầy xin với quan coi ngục đây, thi ân cho thầy điều ấy, mà giam con ở đây cùng với thầy. --- Thằng bé mừng mà reo lên rằng: Nếu vậy sướng cho con quá. Con vừa đang tính xin thầy nói với quan cho con việc ấy. Hay đâu thầy lại đón trước ý muốn của con. Thầy ơi! Con được nhìn thầy, được ở bên thầy, là quý báu hơn cả tự-do. Vâng thì con xin để quan giam con lại ở đây. Duy thỉnh-thoảng con chỉ xin phép ra kinh-thành để nghe-ngóng tin-tức cho thầy mà thôi. Như vậy thì con ở đây, thầy vừa được thằng hầu, vừa được người hầu chuyện, vừa được kẻ mang tin đi lại, lại vừa được một tay tế-tác để đi do-thám các việc trong ngoài.

Tôi nói với quan coi ngục việc ấy thì ngài ưng ngay.

HỒI THƯ VIII

TÌNH SỰ ĐỆ, LÚC GIAN-NGUY,

AI HAY LƯỢNG-BỀ CÓ KHI HẸP-HÒI!

Người ta thường nói kẻ thù lớn nhất của ta chính là đứa-ở nhà ta. Tưởng lại nên nói

rằng: Bạn quý nhứt của ta, chính là lũ đứa ở nhà ta, khi chúng nó một lòng trung-nghĩa với ta. Như thằng Xi-bi-ông nó đã tỏ lòng trung-nghĩa với tôi như thế, thì tôi há lại chẳng coi nó cũng như tôi vậy. Thôi, từ đây hết chủ nhà, hết thằng ở. Từ tôi là Gin Ba-la cho đến nó là Xi-bi-ông không còn có thứ bậc nào nữa. Ăn với nhau một mâm, nằm với nhau một giường.

Thằng bé thật là vui tính. Nói chuyện cứ nở như hoa. Mà nó lại có trí khôn biết là đường nào! Khi tôi gặp những nỗi khó-khăn, hỏi đến nó nhiều khi cũng được việc. Một hôm kia tôi mới bàn với nó rằng: Con ơi! Có dễ thầy cũng nên viết thư cho quan thủ-tướng. Vả việc ấy cũng chẳng hại gì. Con nghĩ làm sao? --- Thằng bé rằng: Thừa thầy điều ấy chẳng chắc vào đâu cả. Là gì những kẻ quyền-cao chức-trọng xưa nay. Tính-khí thất thường, khi thế này lúc thế kia, còn biết đâu mà nói. Cho nên con cũng chẳng dám đoan rằng thư thầy, tướng-công bóc ra mà vui hay bóc ra mà giận thế nào. Tuy vậy con xin thầy cứ viết thư để con cầm đi, nhưng thầy chớ trông-cậy ở tướng-công cho lắm. Đối với những bậc đại-thần, thầy trò dầu có tương-đắc, cũng nên phòng nhãng, anh nào ở xa thì anh ấy thiệt.

Tôi bèn bênh tướng-công tôi mà bảo nó rằng : Tuy lời con nói đó thường là thật, song con chưa được biết hết đức-tính tướng-công nhà ta. Thầy đã được từng biết bụng ngài, rộng-rãi như sông biển. Thầy chắc rằng tướng-công mà biết tình-cảnh thầy thì tướng-công cũng đoái thương, mà bần-khoăn kỳ cho đến khi ngài gỡ cho thầy tai qua nạn khỏi. Ý chừng tướng-công cũng biết rồi, nhưng ngài còn đợi cho Thiên-tử ngòi trần lôi-đình. --- Xi-bi-ông nói : Nếu vậy may lắm ! Con cũng ước gì thầy có mắt tinh đời mà xét tính tướng-công được như vậy. Vậy thì xin thầy cứ viết một bức thư tả cho hết cái tình sầu-khổ, để tướng-công hay. Con xin mang thư đệ đến tận tay ngài. --- Tôi liền ra xin quan coi ngục được tờ giấy, cây bút, bình mực, rồi tôi dụng công mà soạn lấy một bài văn rất cảm-khích. Tôi đọc cho thẳng Xi-bi-ông nghe thì nó phục là hay ; tôi đọc cho quan coi ngục nghe thì ngài khen rằng văn hay bằng mấy văn đức Giám-mục ở giáo-đường Co-rơ-nát.

Tôi cũng tự-phụ rằng tờ này mà đến trước mắt quan thủ-tướng, thì ngài cũng phải rỏ hai hàng nước mắt mà đọc, mà thương đến tình đầy-tờ cũ. Tôi bèn niêm phong thư lại mà giao cho gã Xi-bi-ông mang đi. Nó vừa ra tới kinh-thành thì nó

tim vào cho được trước Lạc-ma tướng-công. Nó vào Bộ may gặp được một tên thư-ký của người bạn thân tôi tại Triều. Tên ấy khéo luôn-lọt thế nào, đem nó vào được.

Khi nó được vào đến trước ngài thì nó kêu rằng: Bẩm lay cụ-lớn, thầy con xưa kia là một kẻ tội-tớ có nghĩa của cụ-lớn, mà nay phải nằm trên đồng rơm, tặn trong ngục tối, mãi dưới gầm một cái tháp, ở đồn Xê-gô-vi, thầy con muôn lay cụ-lớn, xin cụ-lớn cầm cho lá đơn này, may nhờ có một tên ngục-tốt động lòng thương đến mà đưa ra cho. Tướng-công mở niêm rồi đọc qua cái tờ. Khi ngài đọc xong đã chẳng thấy ngài cảm-động chút-đỉnh nào mà lại nổi hung lên quát mắng, để cho trong bộ ai cũng nghe tiếng. Ngài mắng rằng: Mi về mi bảo với thầy mi rằng thầy mi cả gan quá. Đã phạm trọng-tội với Hoàng-gia như thế, phải lao-hình là đáng, còn dám mở mồm kêu ai nữa? Thầy mi là một thằng đồ-khốn, từ đây thầy mi chớ trông-cậy vào ta nữa, ta phải bỏ thầy mi để Bệ-hạ ngài trừng-phạt cho đáng kiếp.

Thằng Xi-bi-ông tuy xưa nay trắng-trợn đã quen, nghe ngài quở cũng phải kinh-hãi. Tuy vậy mà nó còn lằm-bằm kêu nài được mấy câu nữa: Lay cụ-lớn, thầy con được tin cụ-lớn quở-mắng như thế này, thì thầy con chết mất. Tướng-công chẳng dạy làm

sao, chỉ đưa mắt lườm thẳng bé một cách hung-tợn, rồi quay lưng đi. Sau tôi mới vỗ ra rằng tương-công tôi ở nhần-tâm ra mặt với tôi như thế, cũng là để che mặt thiên-hạ, để không ai biết rằng mưu-gian dặt-diu Đông-cung, ngài cũng có phần. Đó là một cái bài dạy khôn cho những kẻ dưới, cùng với các quan to, thi-hành những mưu gian kế ác. Nên ra thì người trên được hưởng, mà chẳng nên ra thì kẻ dưới chịu tội.

Khi thẳng Xi-bi-ông trở về trình lại với tôi việc đi du-thuyết kết quả như thế, thì tôi lại buồn-rầu khổ-não như là hôm mới bị giam vậy. Có phần lại khổ-não hơn, vì trước kia còn mong có quan thủ-tướng làm thầy bảo-hộ cho, bây giờ quan-thầy mình cũng bỏ mình rồi thì còn cậy vào đâu được nữa. Thôi thì ai khuyên-giải thế nào tôi cũng không hỏi được lòng lên nữa, cứ đêm ngày khóc-than rền-rĩ, đến nỗi đâm ra bệnh nặng.

Quan coi ngục có lòng quyến-cố đến tôi, hết sức đi tìm thầy chạy thuốc. Sau đem đến cho tôi được hai thầy lang, nom vào mặt giết người cũng đã lắm, mà bảo tôi rằng: Đây là hai bậc danh-sư trong bản-hạt, xin huynh-ông cứ tin-cậy ở tài hai thầy, chỉ trong giăm ba bữa thì huynh-ông sẽ khỏi. Xưa nay tôi đã từng biết các thầy danh-y rồi, giả-sử tôi thiết sống thì tôi rầy lên

đánh-đạch mà xua-đuổi thầy ra, nhưng khi ấy tôi buồn-bực quá chỉ muốn chết mà thôi, cho nên tôi tạ ơn quan coi ngục lại đem tôi mà phó-thác cho hai thầy đại-danh trong nghề thuốc.

Một thầy bèn diễn-thuyết với tôi như sau này : Trước hết xin mã-thượng phong-lưu phải tin ở tay chúng tôi mới được. . . . Tôi đáp rằng : Thừa hai tiên-sinh, tôi quả đã hết lòng tin hai tiên-sinh rồi. Tôi chắc hẳn nhờ được tài của hai tiên-sinh thì chỉ trong mấy bữa tôi sẽ hết các chứng-bệnh. --- Hai thầy lại càng tự-phụ lắm mà quyết rằng : Phải, nhờ trời, hai anh em chúng tôi chữa cho tôn-ông chắc chỉ trong mấy bữa là khỏi hết các bệnh. Nhưng xin tôn-ông cũng chớ quên, ông thầy chữa được bệnh không chữa được mệnh. Vậy thì chúng tôi xin gia sức làm cho tôn-ông khỏi được, còn sống chết việc ấy ở trời. Hai thầy gia sức tợn quá, đến nỗi tôi chết dần, mắt nom thấy. Quan coi ngục thấy thế tôi nguy quá, phải cho đi mời một thầy tu về dòng Thánh Phan-xoa (Saint François) đến để làm phép cho tôi được chết theo đạo. Ông cố tới nơi làm phép xong đã bỏ tôi ra về. Mà tôi thì tưởng cũng đã sắp tắt nghỉ, tôi bèn vẫy thẳng Xi-bi-ông lại bên giường mà trối-trắng với nó mấy lời như sau này : Con ơi, trong hai túi bạc

con vót được gửi lại nhà ông Xa-lê-rô thì thầy cho con một túi. Còn một túi thì thầy cậy con chịu khó mang về quê nhà thầy, xem ông bà để ra thầy hể trời cho còn hưởng thọ, thì con đưa cho ông bà thầy để làm tiền dưỡng-lão. Nhưng thầy cũng không dám chắc song-thân còn sống, bởi vì thầy ở bạc từ ấy đến nay, lòng già ắt hẳn những vì oán-hận mà đau, mà sớm thác mất rồi, không còn đâu trên dương-thế. Thương ôi ! cha mẹ ôi ! Kể mới đây lại có người đồng-xứ nó đến thăm tôi rồi nó về thuật lại cho cha mẹ tôi những cách tôi xao-nhãng, với cha mẹ, thì cha mẹ tôi nghe tin cũng đủ uất lên mà chết mất rồi. Thôi, nhưng con cứ mang đi. May ra mà trời còn thương-hại để song-thân còn sống mà tha tội cho thầy, thì con dâng hộ thầy món tiền sót lại này, và con lạy hai ông bà, xin hai ông bà tha-thứ cho đưa bất-hiểu. Ví bằng ông bà thầy đã quá-khứ, thì thầy nhờ con dùng tiền ấy mà làm lễ để cầu-nguyện cho linh-hồn ông bà, và linh-hồn thầy được yên-ôn tại chốn Âm-nhai. Tôi nói đoạn rồi tôi giơ tay ra để từ-biệt nó, thì nó ôm lấy tay tôi mà hôn, mà đầm nước mắt, nó thương tôi quá thể không nói được câu nào. Vậy mới biết nước mắt của kẻ thừa-hưởng gia-tài khóc người có của, cũng có khi là nước mắt thật.

Tôi đã đành lòng rằng chết rồi. Hay đâu chờ mà chẳng được. Số là từ khi hai thầy lang bỏ tôi đó mà đi thì lại trả quyền bổ- dưỡng cho tạo-hóa. Tôi cũng nhờ đó mà được sống. Cứ theo lời hai tiên-sinh thì cơn sốt của tôi rồi trúng nhập lý mà chết, ý chừng cái sốt nó cũng chơi khăm hai thầy, cho nên hai thầy vừa nói thế rồi bỏ tôi mà đi, thì nó cũng bỏ cho tôi khỏi. Qua mấy bữa lần lần tôi khỏe lại, mà qua được bệnh thì thần-trí lại thấy yên yên, bớt buồn-rầu, bớt lo-sợ. Nghiệp xưa nay người ta đến lúc lâm-chung mới biết khinh rẻ tiền-tài, khinh rẻ danh-dự. Tôi nhờ được cơn đau tưởng chết, mà nhặng được cái lòng ham phú-quí. Đến khi tôi khỏi thì thấy tỉnh tâm lạ-lùng, xưa nay chưa hồi nào được nghe trong mình thấy khoan-khoái như vậy. Tôi mới ngồi mà tạ ơn trời đã xui-khiến nên họa để mở mắt cho tôi từ đây ra khỏi nơi u-mê ám-chương. Tôi đoan-quyết từ rầy không bao giờ còn bước chân vào nơi Triều-chính nữa. Vì dầu Lạc-Mã tướng-công có dắt tôi mà mời về Bộ, tôi cũng quyết không về. Trong lòng tôi tính những cách đi tu và đi ẩn-dật, định bao giờ ra khỏi ngục thì tậu lấy một cái nhà cỏ trên xó rừng nào mà ở, mà nghĩ-ngợi đến những nỗi phồn-hoa của người thành-thị.

Xi-bi-ông nghe tôi bàn tính như vậy thì vỗ tay mà khen chí-khí giỏi. Nó muốn được thấy tôi thi-hành ngay điều sở-nguyên đó, nó bèn lại xin tôi cho nó về kinh-thành để đi kêu-cầu cho tôi được tha. Nó bàn rằng: Thưa thầy, con mới nghĩ ra một kế. Con biết một nơi có thể cầu được, là con ở nhà bà Vũ nuôi Đông-cung thuở nhỏ. Thầy để con thử đến gõ qua cửa đó, xem ra làm sao. Để cho con hết sức lo-lắng cho thầy ra khỏi ngục. Ở đây tuy quan coi ngục cũng hậu đãi thầy lắm. Song dầu thế nào cũng là một cái ngục. --- Tôi bảo: Phải đó con ạ. Ừ, con đi lo cho chóng được việc cho thầy, để mau mau thầy trò ta vào rừng làm ăn-sĩ.

HỒI THỨ IX

CUỘC ĐỜI DANH-LỢI ĐUA-TRANH,
SAO BẰNG NƯỚC-BIỆC NON-XANH AN-NHÂN.

Thằng Xi-bi-ông bèn lại ra kinh-thành. Còn tôi thì đành đọc sách qua ngày mà chờ đợi nó về. Quan coi ngục thật là tử-tế quá, cho tôi mượn đủ thứ sách mà coi. Những sách ấy là sách ngài đi mượn của một ông quan võ đã có tuổi về hưu, tuy không biết chữ mà nhà sấm được tử sách thật quý, để cho thiên-bạ tưởng mình là nhà giúi-mải khảo-cứu. Tôi ưa nhất là những sách luân-lý, bởi vì tôi thấy trong sách ấy có những

lý-tưởng khoáng-đạt, thật là hợp với ý tôi lúc bấy giờ.

Tôi chờ vừa ba tuần lễ mới thấy thẳng bé trở về, mặt mũi hớn-hở mà nói rằng: Thừa thầy lần này thì con đem tin mừng về cho thầy. Số là bà Vũ nuôi Đông-cung đã đoái thương đến tình-cảnh thầy. Á thị-tì hầu bà Vũ đã y lời con và đã thâu trăm bích-tôn bạc lễ, mà gia lòng từ hậu kêu với bà Vũ, để bà Vũ kêu lại với Điện-hạ để Điện-hạ lo cho thầy ra khỏi ngục. Nay Điện-hạ đã nhận lời với bà Vũ, mà hẹn rằng sẽ tâu Hoàng-thượng để xin cho. Con được tin ấy tất-tả chạy về trình thầy biết để thầy mừng, xong rồi con lại chạy ra kinh-thành để lo-lắng cho chu-toàn công-việc. Thằng bé nói đoạn rồi lại từ-biệt tôi mà đi chuyển nữa.

Chuyến này thì nó chỉ ở kinh có tám ngày, rồi nó chạy về báo cho tôi biết: Thừa thầy, Đông-cung ngài tâu xin mãi, Hoàng-thượng mới chịu cho. Nay ngài đã phê-chuẩn cho rồi, thế nào nay mai thì có chiếu-chỉ phát ra. Ngay hôm ấy thì quan coi ngục phụng nhận được chiếu. Vội-vàng vào ôm lấy tôi mà bảo rằng: Quý-ông ơi! Nhờ trời quý-ông được tha rồi. Từ đây ông muốn đi ra khỏi nhà ngục này lúc nào cửa cũng xin mở hai cánh. Bệ-hạ ngài đã rộng ân mà phóng-thích cho tôn-ông, song ngài lại còn buộc hai điều

phiền cho tôn-ông quá, tiểu-đệ phải vâng thánh-chỉ mà tuyên-cáo cho tôn-ông nghe, đệ cũng lấy làm buồn-rầu. Trước nữa Ngài hạ lệnh cấm tôn-ông từ đây vĩnh-viễn không bao giờ được tới Triều-đình. Sau nữa Ngài hạn cho tôn-ông một tháng phải ra ngoài cõi hai tỉnh Cát-xĩ-tinh. Đệ lấy việc ngài cấm tôn-ông không được ra nơi Triều-chính làm một việc buồn-rầu thứ nhứt. --- Tôi đáp: Đệ đây thì lại cho là một việc rất vui cho đệ. Trời đất ơi! Nếu vậy còn gì sợ hãi! Ta chỉ mong có một ơn, ngờ đâu lại hóa được hai.

Khi tôi đã được tin đích thực rằng mình được tha rồi, tôi bèn sai đi mượn lấy hai con la. Đến sáng hôm sau thì hai thầy trò, từ-giã quan coi ngục và tạ ơn ngài những cách hậu-đãi, xong rồi lên yên mà đi. Mặt mũi hớn-hở mà thẳng ruổi, trông chừng Ma-đức-lị, để đi đòi hai túi bạc gửi tại nhà lão Xa-lê-rô. Cứ theo như lời thẳng Xi-bi-ông thì mỗi túi tiền có năm trăm đồng tiền vàng, mỗi đồng tiền vàng ăn hai bích-tôn (mỗi túi non vạn bạc ta bây giờ). Đi được nửa đường thì Xi-bi-ông bảo tôi rằng: Món tiền này dầu không mua được đất công-hầu, cũng đủ mà tậu được một khu đất kha khá cho hai thầy trò ta ở sung-sướng mãi kiếp. -- Tôi rằng: Ví dù chỉ được một cái nhà gianh, ta

tưởng cũng đã an-nhàn thanh-thời lắm rồi. Tuy rằng ta năm nay tuổi mới đến bậc trung độ, ta cũng đã chán đời lắm rồi, từ đây ta chỉ muốn thỏa-thích lấy một mình ta mà thôi. Vả chẳng nữa, độ rầy ta ngẫm nghĩ đến cách ẩn-cư, trong chốn lâm-tuyền, lấy làm một cách cao-thú. Dẫu ta chưa được mà đã sướng trước rồi. Trong mắt ta nhiều lúc đã tưởng-tượng như thấy những đồng cỏ xanh um; chim kêu vượn hót; suối nước trong róc-rách lưng đèo. Đêm ta nằm mê, khi ta thấy ta đi săn-bắn, hoặc thả cần câu bên bờ nước biếc. Con ơi! Con cũng nên bắt-chước thầy mà mơ tưởng trước đến những cảnh tiêu-diêu, những thú vui sơn-thủy, này gió mát trên sông, nọ trăng soi trong núi, thì rồi xem con cũng mường lòng mà đi theo thầy đến nơi ẩn-dật. Còn như sự ăn uống, thầy nghĩ không gì ngon cho bằng mùi hoắc-lê thanh-đạm. Một miếng bánh khô, biết chờ khi đói mà ăn, thì cũng ngon chẳng kém miếng cao-lương mỹ-vị. Vậy mới biết những thứ người ta ăn uống, ngon hay chẳng ngon, ở tại người cả, chứ ở đâu cách xào nấu kỳ-khu. Quả như thế, con ạ. Những miếng thầy ăn ngon miệng nhưt xưa nay, không phải là những miếng ở nơi yến-tiệc. Con ơi, đồ ăn thanh-đạm, ăn lúc đói lòng, nó vừa ngon miệng lại bổ cho thân-thể.

Thằng bé nghe tôi nói đến đó thì giơ tay mà can tôi rằng: Xin thầy khoan đã, thầy trò nhà ta câu gì nghe ý-khí cũng tương-đồng, duy có câu ấy thì con nghe cùng thầy khí khác ý nhau một chút. Con chẳng hay vì có gì mà thầy lại nhủ con những cách ăn chay ăn lạt như vậy? Chúng ta đâu không ăn rau ăn cỏ như thế, cũng không đến nỗi sinh bệnh kia mà. Vậy thì thầy khá tin con điều đó. Nay thầy trò nhà ta, nhờ Trời phù-hộ lưng vốn cũng đủ mà đi ăn cứ một cách thanh-thoi, thì hà-tất lại đi tự mình ăn kham uống khổ. Vậy thì khi nào ta tậu được đất rồi, trước hết nên mua lấy chút rượu nho tốt mà để dành cho nó cũ; và ta nên dự sẵn lấy những đồ iảm-bổ cho nhiều, để dâng mặt hai người trí-giả bỏ chốn phồn-hoa, chẳng phải là để từ những điều tiện lợi vui-thú, nhưng là để yên hưởng lấy vui-thú một mình, khỏi ai đến quấy-nhiều mà thôi.

Thầy Hê-di-ốt (Hésiode) ngày xưa có nói rằng: « Những của mình chứa trong nhà đâu không dùng đến cũng không là hại. Còn những vật trong nhà thiếu-thốn, thì khi yếu-dụng đến, có lẽ thiệt-hại cho mình ». Cổ-nhân đã dạy như thế, thì con nghĩ tích-cốc phòng-cơ, hơn là lấy nê tiết-kiệm mà để có khi phải khao-khát.

Tôi thấy thằng bé nói chữ như thế, tôi ngạc-nhiên mà hỏi nó rằng : Vậy ra con đã đọc đến cổ-thi Hi-lạp đó ru ? -- Dạ, thưa thầy con đã được ở hầu nhà văn-học, ở Xa-la-măng, xưa hay luận-giải sách cũ. Chủ cũ con ngày trước là một người thật lắm chữ, tay cầm bút tuôn ra những thần-văn thánh-cú, chỉ trong chớp mắt viết được một quyển sách to. Viện đầy những lời tiên-hiền Gio-thái, Hi-lạp, La-mã trích-lục ở sách cũ mà dịch ra tiếng xứ Cát-xĩ-tinh. Bấy giờ con chép lại những sơ-thảo của chủ, cho nên con có nhớ được ít nhiều câu hay. --- Tôi rằng : Nếu vậy thì óc con cũng có trang-diễm lắm đó. Nhưng thôi, giờ ta hãy bàn nốt chuyện ta. Nay con nghĩ thầy trò ta nên đem nhau đi ăn-cư xứ nào bây giờ ? --- Xi-bi-ông rằng : Ý con thì muốn mời thầy về đất A-ra-gông. Ở đó nhiều nơi danh-thắng, nhiều cảnh thú vui. --- Tôi rằng : Ta cũng thuận. Ước gì thầy trò ta đến đó, kiếm được nơi nào như ý ta ao-ước bây giờ, để mà an-nhàn từ nay cho đến già thì hay lắm.

HỒI THỨ X

DỊP ĐÂU MAY-MẮN LẠ ĐỜI !

GẶP NGƯỜI TRI-KỸ, SẴN NƠI HỮU-TÌNH.

Khi chúng tôi đến kinh-thành thì thằng Xi-bi-ông đưa tôi đến trọ một cái quán quen

của nó. Chúng tôi gửi đồ-đạc, ăn-bận xống áo chỉnh-tề rồi, đưa nhau lại nhà cha vợ họ của tôi là ông thợ bạc Xa-lê-rô để đòi hai cái túi tiền. Ông lão tiếp-đãi chúng tôi tử-tế lắm, mừng tôi đã được tha về, mà nói rằng: Già thấy anh phải nạn, già lấy làm áy-náy trong lòng, đến nỗi không dám gả con cho các bậc cân-đai nữa. Già nghĩ làm quan ở nơi Triều-đình, phúc họa giáo giở như bàn tay. Cho nên già đã đem con gái mà gả cho nhà lái-buôn khác rồi. --- Tôi liền đáp: Tôn-ông nghĩ thế phải lắm. Trước nữa nhà buôn-bán có nền-nếp, xưa nay bao giờ cũng vững-bền hơn. Sau nữa nhà phú-hộ mà gả con cho quan, ít khi được bằng lòng ông rề.

Tôi nói thế, rồi quay ngay câu chuyện mà hỏi: Vậy chứ hai nghìn bích-tôn mà. ông thợ bạc không để nói hết, thừa ngay rằng: Tiền của anh sẵn đây rồi. Nói đoạn ông già đưa thầy trò tôi vào trong phòng làm việc, rồi mở tủ sắt, trở cho chúng tôi hai cái túi, trên túi gài một mảnh giấy đề chữ rằng: « Hai túi tiền này là của ông Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan ». Rồi bảo chúng tôi bung ra mà nhận lấy.

Tôi cảm ơn ông cụ có lòng tốt, giữ-gìn cẩn-thận cho tôi như thế. Xong rồi thầy trò tôi đem nhau về quán, tôi cũng chẳng tiếc gì vợ. Đem hai túi tiền ra đếm, trừ chỗ tiền

Xi-bi-ông lấy đi để lo cho tôi được ra, còn thì đủ số cả. Thấy trò bàn nhau chong-chóng lên đường đi đến đất A-ra-gông, Xi-bi-ông thì đi sắm một cỗ xe với hai con la tốt. Còn tôi thì đi sắm quần áo và các thứ hành-trang. Trong khi tôi chạy đi chạy lại các phố mua bán, tôi gặp Xĩ-tiên-bác nam-tước (Baron Steinbach) là tướng ngự-lâm người nước Đức, chính là cha nuôi của Đông An-phong.

Tôi bèn cúi chào nam-tước, thì nam-tước nhận ngay được mặt tôi, tất-tả chạy đến ôm tôi mà hôn. Tôi rằng: Con gặp nam-tước ở đây, lại thấy ngài khang-khien như xưa, thì lấy làm mừng lắm, trước nữa là mừng ngài còn khỏe-mạnh, sau là mừng vì gặp ngài thì chắc được tin chủ cũ con là Đông Xê-da và Đông An-phong đờ Lê-va. --- Nam-tước rằng: Ta có thể cho con được tin đích-xác, vì cha con nhà Đông Xê-da hiện nay ở tại kinh-thành, mà lại ở nhà ta. Đông An-phong đến Ma-đức-lì đã gần ba tháng nay rồi. Số là Bê-hạ ngài nhớ đến công-trạng của tổ-tiên nhà Đông An-phong ngày xưa, mới đây ngài ban ân lớn cho, nên chỉ Đông An-phong phải đến kinh mà vào Triều tạ ơn Thánh-hoàng, đã cất cho làm Tổng-đốc Va-lăng-xơ. Đông An-phong thật không cầu-khẩn mà cũng chẳng nhờ ai cất-nhắc, tự-

^đưng thấy lượng Bệ-hạ ngài ban ân cho, thật là hân-hạnh lắm. Vậy mới biết Thiên-tử ngài chí-công chí-chính, ngài thiên thủ thiên nhơn, kẻ trung-nghĩa chẳng bao thiệt-thời, ai nấy cũng phải cảm-động.

Tuy rằng ân ấy bởi đâu, tôi đã biết rõ, song tôi cũng làm lơ như người không biết chi cả. Tôi chỉ tỏ cho nam-tước biết rằng tôi nóng ruột được vào báí-yết chủ xưa. Nam-tước bèn đưa tôi về dinh tức-thì. Tôi có ý bĩm đi để thử lòng Đông An-phong xem thấy trò xa cách bấy nhiêu lâu, ngài có còn để bụng thương-yêu tôi ngần nào chẳng. Tôi vào tới dinh thì thấy Đông An-phong đương ngồi hầu cớ nam-tước phu-nhân. Thoạt nhìn thấy tôi thì ngài bỏ ván cớ mà đứng dậy, ra đón: ôm chặt lấy tôi, mừng mừng rỡ rỡ mà rằng: « Gin Ba-la bạn hỡi! xa nhau bấy nhiêu lâu, giờ mới lại được gặp. Ta mừng lắm. Ta với ông phải biệt-li nhau từ đó đến giờ, lòng này khắc-khoải biết là bao nhiêu! Ông còn nhớ, ta đã hết lòng cầm giữ, mà ông nhứt-định ra đi. Ta cũng biết là lòng ông quảng-đại, không để cho ta phải dẫn-đo bên bạn bên vợ cùng yêu. Vì một sự chí-khí đó mà từ đó tới nay không lúc nào ta quên bụng ông cả. Nhưng chỉ trách ông sao nỡ tẻ bỏ ta mà đi thi chớ, lại không có âm-tin gì cho ta biết. Một bữa

em vợ ta là Đông Phê-năng có báo tin cho ta biết rằng gặp ông ở Co-ro-nát thì ta đã cho đi tìm ngay mà không thấy ».

Khi Đông An-phong trách tôi như vậy rồi, lại hỏi tôi, làm chi tại Ma-đức-lị. Ý chừng ông cũng có danh-phận chi ở tại kinh-thành rồi hử? Nói cho ta biết để ta mừng. --- Tôi thưa rằng: Cách bốn tháng về trước, ngu-bộc còn là một người có thế lớn tại Triều. Khi đó ngu-bộc đương làm thư-ký, lại là đầy-tớ tin-cần của Lạc-ma tướng-công.

Đông An-phong giật mình mà hỏi: Chà! chà! vậy ra ông đã được thân với người quyền-thế thứ nhất trong nước đó! --- Đáp rằng: Dạ, ngu-liện nhờ có chút tiểu-tài mà được lòng quan thủ-tướng thương-yêu đến. Sau lại vì cái tiểu tài đó đã dùng hết sức để làm được việc cho ngài, mà nên hoạn-nạn. Tôi bèn kể hết chuyện cho Đông An-phong nghe, và nói để Đông An-phong biết lòng tôi đã quyết phen này vào rừng làm ản-sĩ.

Đông An-phong nghe tôi kể chuyện ngơ-ngẩn hồi lâu, rồi nói rằng: Ông há lại chẳng biết lòng tôi hằng vẫn yêu-mến ông như anh em ruột vậy. Ngày nay ông sa-sút thì tôi lại càng quý ông lắm. Cũng là lòng trời còn muốn để cho tôi được cái hạnh-phúc dẫn người quân-tử. Thôi, từ đây ông có thể thách thần Phúc-Họa. Tôi có một khu đất

tổ-liên để lại cho, nay xin đem hiến để ông lấy chỗ an-nhàn vui-thú. Đất ấy ở Li-ri-ất (Lirias) cách tỉnh-lị Va-lăng-xơ có bốn dặm. Ông cũng đã tới đó một lần. Tôi đem đất ấy dâng ông cũng chẳng thiệt-hại gì đến của nhà cả. Tuy rằng quyền ở cụ tôi, song tôi dám quyết trước rằng tôi đã nghĩ như vậy, cha tôi cũng không trái ý, mà vợ tôi cũng được mừng lòng nay gặp cơ-hội tạ lỗi với ông.

Tôi thụp xuống lạy người lượng-cả, thì ngài ôm lấy tôi mà nhắc tôi dậy. Tôi bèn nắm lấy tay mà hôn-hít, mà tạ cái lòng người ăn ở thủy-chung, chứ không phải là tôi tạ cái ân cho đất ở. Được một lát tôi nói: «Thưa ngài, cách ngài cư-xử, tôi lấy làm cảm phục muôn phần. Huống lại còn thêm món quà này nữa. Cái quà đó ngài cho tôi trước khi ngài biết có nợ ân tôi, thì lại càng quý lắm. Bởi vì tôi vẫn thích được nợ ân ngài, hơn là để ngài nợ ân tôi. Quan thượng ngài nghe tôi nói thế, ngạc-nhiên mà hỏi tôi đã làm ân cho ngài việc chi đó. Tôi bèn kể hết đầu đuôi cho ngài nghe cái việc tôi xin cho ngài được nhậm chức Tổng-đốc Va-lăng-xơ, thì ngài lại lấy làm lạ nữa, mà Nam-tước ngồi nghe chuyện cũng lấy làm lạ, không ngờ đâu cái thần-thể của tôi mà lại làm nổi được cái danh-mệnh lớn-lao

dường ấy. Nhưng khi tôi đã nói rõ không thể còn ngờ được nữa, thì ngài bảo tôi rằng: Nếu vậy thì cái đất Li-ri-át cũng chưa đủ tạ ơn ông. Tôi lại xin biểu ông mỗi năm là hai nghìn đu-ca nữa để ông tiêu vật.

Tôi bèn từ-chối mà rằng: Xin quan-lớn ngài hãy khoan cho tôi nói. Tôi đây mới chưa được chứng tham tiền. Ngài chớ có nhắc lại đến tiền bạc làm chi. Tôi nghiệm ra xưa nay lúc nào tôi có tiền là ăn ở bậy. Âu là đất ngài ban, tôi xin nhận lĩnh. Tiền lưng tôi nhờ trời hãy còn nhiều, ăn tiêu suốt đời cũng đủ. Không còn phải ao-trước giàu thêm. Số tiền của tôi bây giờ, giá ai lấy bớt đi cho nó vừa đủ mà thôi, thì có dễ được việc cho tôi hơn là đem thêm cho tôi tiền-bạc. Cuộc giàu-có là một cái gánh nặng bần mình eho người ăn-dật, chỉ muốn an-nhàn không phải lo-lắng giữ-gìn chi cả.

Trong khi nói giờ câu chuyện thì Đông Xê-da ở đâu vào. Nom thấy tôi cũng mừng rỡ như con. Khi cố biết thêm chuyện nhờ tôi cất-nhắc, thì cố lại ép-nài bắt tôi phải nhận cái món tiền tư-cấp. Tôi nhứt-định không nghe. Cố và quan-lớn liền đem tôi đến nhà luật-sư, làm tờ ký-kết cho tôi dứt cái đất Li-ri-át. Hai ngài vui-vẻ mà ký vào cái tờ đoan-nhượng ấy, hơn là ký một cái tờ đi tậu đất. Tờ chữ ký xong, hai ngài giao tận tay

cho tôi, mà bảo rằng: Từ đây đất Li-ri-ất là kỷ-vật của tôn-ông. Tôn-ông muốn đến nhận ngày nào cũng được. Đoạn rồi hai ngài về nhà nam-tước. Gòn tôi thì lắt-tả chạy về nhà trọ, báo tin mừng cho Xi-bi-ông biết. Thằng cha nghe tôi nói mừng-rõ không sao kể xiết. Rồi hỏi tôi đất ấy đáng giá là bao nhiêu? Tôi đáp rằng: Mỗi năm tài-lợi được năm trăm đu-ca. Mà chỗ đó ta đã đến, thật là một chốn Bồng-lai, phong-quang đẹp-đẽ, sơn-thủy hữu-tình. Ta biết rõ như vậy, bởi vì ta đi đến đó đã nhiều lần. Vả trước ta lại làm quản-gia cho Đông An-phong. Một nóc nhà nhỏ, cất ở trên bờ sông Qua-đan-qui-vi. Xung quanh leo-tèo có năm sáu nóc nhà dân ở. Tiết-khí lại mát-mẻ mà lành lăm.

Xi-bi-ông rằng: Con lại thích vì một điều nữa, là ở đó muông cầm săn-bắn cực nhiều; rượu nho ở Bê-ni-các-lô ngon có tiếng; rượu Mu-xĩ-cát xứ đó cũng tốt lắm. Thôi, thôi, ời hỡi chủ-ông! Xin thu-xếp chúng để trông chừng ăn thất. -- Tôi rằng: Ta cũng nóng tới đó như con, nhưng trước hết ta còn muốn qua quê nhà, ở đất Át-tu-ri. Cha mẹ ta chừng bây giờ khổ lắm. Ta muốn đi rước song-thân về đó phụng-dưỡng. Có lẽ nay ta được chỗ an-nhàn này cũng là lòng trời còn muốn cho ta trọn được hiếu-đạo

đây. Nếu ta quên cha mẹ thì trời nào mà chẳng hờn giận. --- Xi-bi-ông khen tôi hiếu-thảo, và khuyên tôi chong chóng lên đường: Từ đây thấy chậm phút nào là thiệt phút ấy. Con đã sắm được một cỗ xe tốt lắm. Chỉ còn tậu đôi la khỏe nữa, rồi ta thẳng ruổi đến đất Ô-vi-ê-dô. --- Tôi rằng: Phải đó, con! Ta nên vội-vàng kéo trẻ. Song-thân nay tuổi đã già. Trời ơi! tấm lòng nỡ-nang sung-sướng. Mau mau ta về cho đến chốn thảo-mao mà cha mẹ ta đã để ra ta. Về đến đó, trước hết ta hãy đem hai câu thơ la-tinh sau này khắc chữ vàng mà treo trước cửa:

*Inveni portum. Spes et Fortuna valete.
Sot me lusistis; ludite nunc ahos!*

DỊCH NÔM:

Giờ ta đã đến bến rồi,
Chào thần Phúc-Họa, hãy lui ra về.
Gheo ta đã chán đã chê!
Xin ông trở lại mà đi gheo người.

HẾT TOME III

THE HISTORY OF THE

REIGN OF
HAROLD GODWINSON
BY
JOHN GILLIAT
OF
THE
MIDDLESEX

AND
THE
REIGN OF
HAROLD GODWINSON
BY
JOHN GILLIAT

OF THE MIDDLESEX

MỤC-LỤC

Trang

QUYỀN THỨ BẢY

Hồi thứ I. — Người tin ta chớ phụ người, dầu không ai biết có trời chứng-minh.	3
Hồi thứ II. — Trời nào phụ kẻ trung-thành, phen này mới thấy hiền-vinh gọi là.	16
Hồi thứ III. — Gìn Ba-la được thầy trọng-dụng, làm ngòi ân máng lộc cho người.	26
Hồi thứ IV. — Gil Ba-la bởi quá thật-thà, dễ đến nỗi ông già nổi giận . .	36
Hồi thứ V. — Làm ơn chớ đợi trả ơn, những quân bội-bạc khinh nhờn nó đi	41
Hồi thứ VI. — Buồn tình xem diễn kịch chơi, ai hay lại gặp một người ngày xưa.	46
Hồi thứ VII. — Chuyện ả Lô-ra. . . .	54
Hồi thứ VIII. — Mất tiền ngắt-nghêu ngòi xem, không bằng cái thú có em cô đào	76
Hồi thứ IX. — Gặp thầy xem tay xem tướng, bảo từ đây sung-sướng mãi đời.	81
Hồi thứ X. — Mưu gian dầu rằng đã trúng, có lương-tâm ai cũng ngại-ngùng.	85

- Hồi thứ XI. — Tin như sét đánh ngang
đầu, bỏ ra nào biết đi đâu bây giờ? 91
- Hồi thứ XII. — Một trăm lá sớ dâng
vua, không bằng nhờ miệng một cô
má-hồng 98
- Hồi thứ XIII. — Lạ gì lũ ngốc nghe văn,
lựa là được tứ, cốt văn mà thôi . . 107
- Hồi thứ XIV. — Ôn cất-nhắc nhờ tay
thi-sĩ, lại một phen thư-ký cho người 124
- Hồi thứ XV. — Ga-li-a-nô bá-tước giao
cho Gil Ba-la những công-việc gì . . 129
- Hồi thứ XVI. — Yêu súc-vật là tật rất
kỳ 137

QUYỀN THỨ TÁM

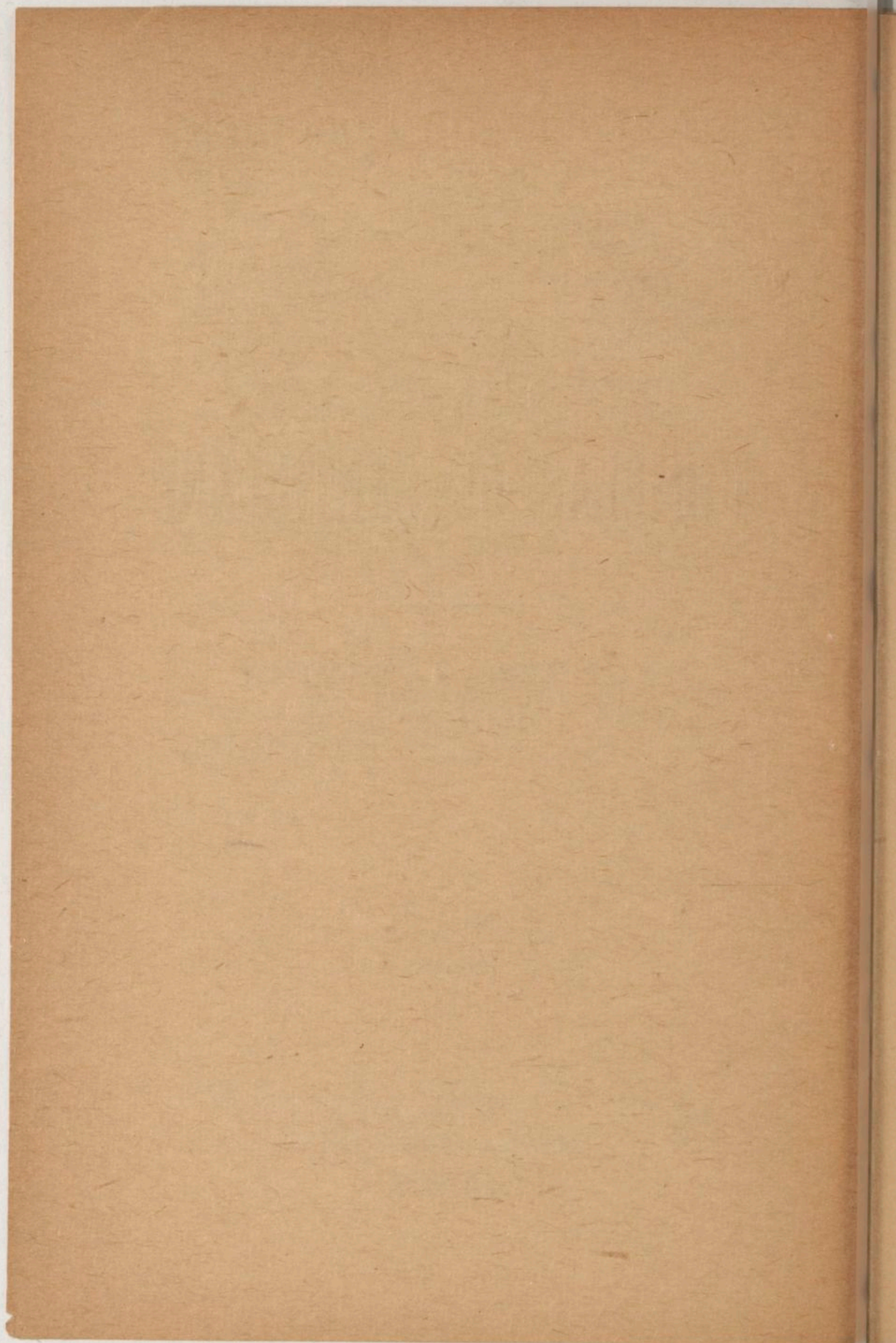
- Hồi thứ I. — Lưng đã cạn, lời bạn nhớ
ra ; khéo giữ nhà, nên đà gặp phận 148
- Hồi thứ II. — Ở đời biết cách chiều
đời, quan sang, chức trọng hẳn rồi
đến tay. 156
- Hồi thứ III. — Cây cao thì gió càng
lay 164
- Hồi thứ IV. — Ghê thay những chốn
công-hầu, biết đâu lễ-nghĩa, biết đâu
luân-thường 170
- Hồi thứ V. — Phong-thê triều-đình
nước Y-pha-nho. 173

- Hồi thứ VI. — Bụng kia quá đói, miệng
nói ra vắn ; đã tưởng có ăn, ai hay
thêm sợ 180
- Hồi thứ VII. — Minh sang, phải tìm
đầy-tớ thạo ; quan thương, hẳn có
bồng-lộc nhiều 188
- Hồi thứ VIII. — Truyện Đông Rô-giê
đơ Ra-da 191
- Hồi thứ IX. — Nghề quan cũng lắm
công-phu, làm quan ta phải biết cho
đủ điều. 206
- Hồi thứ X. — Lạ thay những thói Triều-
đình, bạn thân mà hóa vô-tình khéo
chưa 219
- Hồi thứ XI. — Lạ cho cái sóng khuynh-
thành, làm cho đồ quán xiêu đình
như chơi 231
- Hồi thứ XII. — Chớ thấy mộc-mạc
tưởng khác má-hồng, chớ thấy không
chồng mà nghĩ gái tân 238
- Hồi thứ XIII. — Nghèo-hèn bỗng chốc
giàu-sang, anh em dễ nhăng, họ-hàng
hay quên 243

QUYÊN THỨ CHÍN

- Hồi thứ I. — Cừ chi người đẹp, dòng
sang, quí-hồ lắm bạc nhiều vàng là
hơn 251

- Hồi thứ II. — Chộn ớn mà trả được ớn,
sương nào lại có sương hơn sương
này 257
- Hồi thứ III. — Bước dẫu đã đến nửa
đàng, ai ngờ gặp nổi dỏ-dang lạ-lùng 262
- Hồi thứ IV. — Trong bước gian-truân
gặp người bạn tốt, thăm hỏi ân-cần,
lời ngọt tiếng êm 265
- Hồi thứ V. — Bên tai văng-vẳng tiếng
đàn, nghe ra như khóc như than nỗi
mình 271
- Hồi thứ VI. — Truyện Đông Cát-tông
đor Cô-gô-lốt-xĩ và Đô-na Hê-lê-na
đor Ca-lich-tieu 277
- Hồi thứ VII. — Khen thay một đũa
nghĩa-đồng ! trong cơn hoạn-nạn,
có lòng thủy-chung 305
- Hồi thứ VIII. — Tình sư đệ, lúc gian-
nguy, ai hay lượng-bề có khi hẹp-
hòi ! 310
- Hồi thứ IX. — Cuộc đời danh-lợi đua-
tranh, sao bằng nước biếc non xanh
an-nhàn 318
- Hồi thứ X. — Dịp dẫu may-mắn lạ đời !
gặp người tri-kỷ, sẵn nơi hữu-tình. 323
-



LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur

RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC

et

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

TOME IV



1929

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI

TRUYỆN GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI

HỒI THỨ I

THẦY TRÒ CŨ, CHUYỆN-TRÒ HAY
GẶP NHAU LẠI NHỚ NHỮNG NGÀY HÀN-VI.

Giữa khi tôi cùng Xi-bi-ông sắp sửa đi từ kinh-thành mà đi về đất Át-tu-ri, thì đức Giáo-hoàng Bảo lộc đệ ngũ (Paul V) cất Lạc-ma quận-công lên chức Hồng-y giáo-chủ. Số là đức Giáo-hoàng muốn đặt chính Tôn-giáo tư-pháp quyền tại nước Na-bô-lô (Naples) cho nên ngài ban áo Hồng-cầm cho quan thủ-tướng nước Y-pha-nho, để quan thủ-tướng gia sức tâu gián vua Phi-líp chuân y cho việc đáng khen đó. Bao nhiêu những kẻ đã được biết đức Giáo-chủ mới như tôi được biết ngài, thì đều vỗ tay mà mừng cho Nhà-chung mới gây được một vậy-cánh tốt.

Thằng Xi-bi-ông ý vốn thích nom thấy tôi làm quan tại Triều, hơn là đi theo tôi đến chôn sống với nhau trong nơi ẩn-dật, nó bèn khuyên tôi nên vào hầu Đức Hồng-y mới. Họa may ngài có thấy tôi đã được mang ân Bệ-hạ phóng-thích cho rồi, mà ngài lại trọng-dụng đến như xưa, không phải làm mặt xua-đuổi nữa chẳng? --- Tôi nghe nó bàn như vậy tôi bèn mắng nó rằng: Mi há đã quên rằng Bệ-hạ ngài gia ân tha tội cho ta, nhưng lại hạn cho ta phải từ-biệt hai tỉnh Cát-xĩ-tinh mà lánh cho xa ru? Mi có dễ tưởng ta chưa đến đất Li-ri-ất mà đã chán rồi hay sao, mà lại bàn với ta điều ấy. Ta đã bảo mi rồi, nay ta lại bảo mi lần nữa cho mi nhớ rằng quan thủ-tướng ví dù có triệu ta về mà cho bình-quyền với Đông Rô-đô-ri đi nữa, ta cũng từ thoái. Lòng ta nay đã quyết rồi. Thế-nào ta cũng về quê ta mà đón ông bà ta sang cùng ta an-nhàn ở chốn Li-ri-ất. Còn như *mi*, ví dù mi đã trót hẹn theo ta mà nay mi có hối lại, thì mi cứ nói thật. Ta xin tức thời y như lời đã hứa, đem *chỗ* vàng-bạc ra chia đôi với mi, để mi ở lại kinh-thành, mà tìm đường danh-phận.

Thằng bé thấy tôi nói làm vậy, thì động lòng mà cãi lại rằng: Chết nỗi! Sao thầy lại ngờ cho con được bụng ấy? Sự nghi-hoặc đó thật là đau xót lòng con. Thầy đánh, thầy

chửi con cũng không cực cho bằng thầy nói thế. Trời ơi ! Khi thầy còn phải giam trong ngục Xê-gô-vi, con còn dám tự nguyện suốt đời ở đó với thầy. Phương chi là bây giờ thầy đem con về chốn an-nhàn, giảng-sơn tú-mỹ, tiết trời mát-mẻ, con há lại còn lưỡng-lự chút nào nữa ! Vậy thời con xin thầy chớ tưởng như thế. Không. Con không còn có lòng nào muốn ngăn cản thầy cái điều đã quyết đó. Con xin thú thật. Lúc này con hỏi thầy như thế, chẳng qua là con mạn phép thử lòng thầy đó mà thôi. Nhân con thấy Lạc-ma tướng-công mới thêm quyền chức, con mới ước xem thầy có còn chút ham muốn danh-vọng nào nữa chẳng. Nay thầy quả thị đã quyết lòng từ bỏ nơi quyền-quí, thì âu là ta kịp mau mau từ-biệt chốn kinh-thành, mà về hưởng thú am thanh cảnh vắng.

Thầy trò liền lên xe đi ngay. Cỗ xe tốt lắm đóng hai con la khỏe, lại mướn thêm một gã cầm cương. Tối hôm thứ nhất chúng tôi nghỉ ở An-ca-la (Alcala de Henarès) ; tối thứ nhì chúng tôi đến Xê-gô-vi, không vào thăm quan coi ngục nữa, liền qua sông Đu-rô (Duero) ; hôm sau nữa thì tới Vay-a-đô-lich. Tôi đến chốn ấy thì không sao nhận được một tiếng thở dài. Xi-bi-ông nghe thấy bèn hỏi tôi vì có gì lại thở dài. Tôi rằng :

Con ơi! Thầy làm thuốc tại đất này kể đã lâu ngày. Thầy đi qua đây, nghĩ đến những chốn cũ thì dạ lại bồn-chồn không yên. Đương bây giờ cái lương-tâm của thầy, nó đang mắng thầy nhiều tội cũ. Trời đất ơi! Kia kia biết bao nhiêu linh-hồn những kẻ vì thuốc ta mà chết, từ dưới mả hiện lên mà xé nhỏ ta ra! --- Xi-bi-ông rằng: Sao mà thầy khéo ảo-tưởng! Thầy ơi! Người ta làm nghề gì cũng vậy, trọn nghĩa-vụ thì thôi, còn sống chết tại mệnh, hà-tất phải hối. Rõ thầy sao sẵn tấm lương-tâm! Biết bao nhiêu cụ lang, một đời giết chẳng biết bao nhiêu mạng, làm nên giàu-có, mà người ta đến cỗi già ngồi yên hưởng cuộc thư-nhàn. Kẻ có bệnh uống thuốc ngày xưa, chết là tại khí số, tại lẽ trời, sống khỏi là nhờ tại linh-đơn của thầy.

Tôi giật mình mà đáp rằng: Con nói cũng phải: Kia như thầy Xăng-ga-đô (Sangrado) dạy ta học thuốc ngày xưa, thật đã theo tôn-chỉ đó. Một ngày làm chết tới hai-mươi mạng, mà vẫn nhắm mắt tin cái thần-hiệu của phương nước lã và phương chích huyết, đến nỗi cho là hai phương thuốc vạn-ứng, bệnh gì cũng phải đến nó mới được. Người nào thầy làm chết, thì thầy cho là tại uống nước chưa được nhiều; chích huyết chưa được đủ. --- Thằng Xi-bi-ông nghe tôi nói,

bật nức cười mà reo lên rằng: Trời ơi! Người đó mới là người kỳ! Con chắc thiên-hạ vô song! -- Nếu con muốn được xem mặt, được nghe chuyện tiên-sinh, thì thầy đưa con đến tận nơi ngay, quý-hồ tiên-sinh còn sống, và còn ở trong thành này. Điều ấy thầy không dám quyết, vì khi thầy đi theo học tiên-sinh, bấy giờ tiên-sinh đã nhiều tuổi lắm rồi, mà từ đó đến nay kể năm qua tháng lại cũng đã nhiều rồi.

Hai thầy trò vừa vào đến nhà trọ, liền hỏi thăm nhà Xăng-ga-dô tiên-sinh, thì họ bảo rằng tiên-sinh hãy còn thọ, song tiên-sinh bây giờ già cả không đi thăm bệnh được nữa, phải nghỉ ở nhà, còn những khách bệnh thì nay giao lại cho mấy thầy lang theo môn thuốc mới, cũng chẳng hay hơn môn chích-huyết, nước-lã được chút nào. Thầy trò tôi bèn quyết ở lại Vay-a-dô-lich một hôm sau nữa, vừa để cho la nghỉ, vừa nhân tiện đi thăm ông thầy cũ. Mười giờ sáng hôm sau thì chúng tôi đến nhà tiên-sinh. Vào đến trong nhà thì thấy tiên-sinh ngồi trên một cái ghế bành, tay cầm quyển sách xem. Tiên-sinh vừa thấy chúng tôi thì tiên-sinh đứng phắt ngay dậy ra đón hỏi chúng tôi muốn gì? Tuy tiên-sinh đã ngoài bảy-mươi rồi, mà chân đi tiếng nói còn vững-vàng lắm. Tôi thưa rằng: Lạy tiên-sinh, xin

tiên-sinh hãy nhìn tôi đây, xem có nhận ra là ai chẳng? Con là môn-đệ tiên-sinh ngày trước. Tên con là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan, con đã được ở hầu tiên-sinh và noi phép thánh của tiên-sinh mà đi cứu dân độ thế một thời --- Tiên-sinh ôm choàng ngay lấy tôi, âu-yếm một cách rất thân-thiết mà bảo rằng: Ở ra con, con là Gin Ba-la. Bây giờ con khác hết người, thầy không nhận ra được. Thầy gặp con, thầy mừng lắm. Từ khi thầy trở ta xa cách đến giờ, con làm gì, a con? Chừng con vẫn làm thuốc từ đó đến nay đó chứ? --- Tôi rằng: Dạ, thưa thầy lòng con cũng vẫn khao-khát được noi dấu thầy, chẳng may nhiều lẽ khác ngăn-trở không cho con được theo nghề thầy đi cứu thế.

Tiên-sinh phản-nản rằng: Tiếc thay cho con. Bởi vì con đã noi học phép thầy như thế, vì dù con đi làm thuốc từ đó tới nay, thì chắc bây giờ con đã nổi tiếng vang-lừng trong thiên-hạ rồi.

Trừ ra con cũng trúng phải cái bệnh chung của các nhà làm thuốc bây giờ, là bệnh a-tòng những phép hóa-học, là những phép rất nguy-hiêm trong nghề chữa bệnh. Than ôi! Nghề thuốc nhà ta! Mấy năm nay thay đổi đi biết là dường nào! Thầy nói đến, hai hàng nước mắt lại chứa-chan, tức cho nghề mà khóc vì nghề, bởi những tay ngu-

#

dại mà mất cả danh-giá, mất cả thể-thống nhà nghề. Con ơi ! nghề nhà ta xưa nay bao giờ cũng lấy mạng người là trọng, bây giờ hóa ra một nghề làm liều, ông thầy tự-phụ quá chẳng quản gì chết sống người ta, những điều cốt-yếu cũng không biết, mà dám đi làm thuốc. Con ơi ! rồi đến đá cũng phải há miệng ra mà kêu, mà lẳng-mạ những quân đi làm thuốc ăn cướp đó. *Thạch-khối diệc đại thanh nhi thán-khốc !* (1) Như trong thành này, nhiều kẻ tự-xưng là thầy thuốc, chẳng qua là thuyền đua thì lái cũng đua, thấy vị an-ti-muôn (Antimoine) trúng được một vài nơi, thì kéo nhau mà lăn-lung vào môn ấy. *Kiến An-ti-muôn thần hiệu ư nhưt nhị xứ, nhi lũ-lũ a-tòng chi !* (2) Than ôi ! chẳng biết tự dưng đâu lại nảy ra mấy thằng sống sót trong đám đồ-đệ cũ của Ba-ra-xen (Paracelse) (3), một lũ xá-dại thờ thần Ke-mét-xơ (Kermès) (4) ; một bọn chó ngáp phải ruồi, may mà chữa khỏi người ta ; bây giờ chúng nó cho nghề thuốc làm một nghề chế hóa-học chất. Con ơi ! bây giờ nghề thuốc chúng nó nhảm lảm, không còn biết đường nào

1. Nguyên văn là chữ la-tinh, nói mép hết cả.

2. Cũng như chú ở dòng trên.

3. Tên một ông thầy thuốc, làm thủy-tổ khoa hóa-học, ở nước Thụy-sĩ (1493-1541).

4. Tên một vị thuốc hạ, chế bằng an-ti-muôn (antimoine).

mà rờ nữa. Lạc hết cả lối cũ. Kia như phép chích máu chân ngày xưa họa là mới dám dùng, nay họ coi làm thường, động đến chích-huyết chỉ chích chân mà thôi. Phép hạ ngày xưa dùng những vị êm, uống vào chỉ hơi nhuận. Đến ngày nay, nào là dùng thuốc muối ê-mê-tích (émétique), nào là ke-mét-xơ, thật là tốn quá ! thật là làm thuốc càn-rỡ, cứ mỗi thầy một ý, làm liều làm lĩnh, không còn có kiêng-nể gì những phép tắc cân-lường ngữ-hạn của các tiền-bối nữa.

Tôi nghe tiên-sinh diễn-thuyết như thế, thì tôi muốn phì cười quá, song cũng phải cố nén lòng mà làm ra mặt nghiêm, nghe lời tiên-sinh dạy. Tuy tôi chưa biết ke-mét-xơ là giống gì, song tôi a-dua tiên-sinh mà sợ-mạ những đũa đã bày-đặt ra cái vị hại nghề thuốc đó. Thằng Xi-bi-ông thấy tôi chiều tính tiên-sinh mà mua cười như vậy thì nó cũng góp chuyện mà rằng : « Dám thừa tiên-sinh, con đây là diệt-tôn một nhà làm thuốc môn cũ ngày xưa. Vậy con cũng xin mạn phép tiên-sinh cho con hòa thanh với thầy con mà sợ-mạ những đũa ngu, lấy hóa-học mà chế thuốc chữa bệnh cho người ta. Còn mỗ-ma ông chú con ngày xưa, cũng là đồ-đệ đức thánh-sư Hi-bô-cát, nhiệt-thành đến nỗi nhiều phen đã đánh lộn với những người ăn nói vô-lễ với đức tổ-sư. Con

dây nhờ ông cha được ít máu mủ nhà dòng, cho nên ngày nay vì nhà vua có đem những quân nguy y-pháp mà xử tử, thì con xin tình-nguyện đi giám-sát. Than ôi ! bởi những đồ ngu-dốt ấy mà đã loạn xã-hội biết đường nào ! »

Tiên-sinh thích chí lắm, lại rằng : Việc ấy thật là làm loạn xã-hội, con ạ. Ta đã in ra một quyển sách để sỉ mạ những quân ấy, mà cũng uống công ta. Chẳng những chúng nó không nhụt đi mà mỗi ngày bọn chúng nó lại thêm ra đông lắm. Than ôi ! có nước đời nào những quân đi châm-chích xưa nay mà bây giờ chỉ noi học được có hai vị ke-mét-xơ và ê-mê-tích, gia một phép chích-huyết chân, cũng dám tự xưng là ông lang chữa bệnh cho người ! Chết nổi ! ngày nay thang-thuốc nào chúng nó cũng cho ke-mét-xơ vào mới nghe, công cũng ke-mét-xơ mà bỏ cũng ke-mét-xơ. Bệnh truyền-nhiễm ấy nay đã lây khắp trong nước, vào cho đến các nhà tu, đến nổi thầy-tu bây giờ có nhiều người vừa làm bảo-chế vừa châm-chích. Những đồ a-dua bắt-chước thầy thuốc ấy, hằng ngày chuyên khoa hóa-học, chế luyện ra những thứ thuốc độc để các cha uống vào cho chóng chết. Trong khắp một thành Vay-a-đô-lich này nhà tu vừa nam vừa nữ kể có sáu mươi nơi. Thì hai con thứ lịnh

xem một vị ke-mét-xơ, một vị ê-mê-tích với một phương chích máu chân đã hại biết bao nhiêu người. --- Tôi lại chịu chuyện mà rằng: «Dạ, tiên-sinh dạy như thế, tất là phải, tiên-sinh nổi giận lên mà lảng-mạ chúng nó thật là đích-đáng. Con cũng xin cùng với tiên-sinh mà rên khóc cho nhân-loại, sau này có lẽ tiết-diệt đến hết, vì các nhà làm thuốc không biết theo môn của tiên-sinh. Con chỉ lo ngay-ngáy rằng, có ngày kia những phương hóa-học sẽ làm tiết-diệt mất nghề thuốc chính-môn nhà ta: cũng dường như bạc giả làm hại bạc thật mà mất đến nước. Con nguyện thiên-địa hãy tri-hoàn chớ để cho ngày sâu-thảm ấy đến vội!»

Chuyện trò vừa đến đó, thì bỗng chúng tôi thấy một người vú-già dọn ra trước tiên-sinh một cái mâm. Trên mâm có một thỏi bánh mì dẻo, một cái cốc với hai cái nậm, một nậm đầy nước lã, một nậm đầy rượu nho. Tiên-sinh bẻ bánh ăn một miếng rồi, uống một tợp rượu, pha loãng, chừng ba phần nước một phần rượu. Tôi thấy thế thì bỗng nhớ đến lời tiên-sinh hằng dạy ngày trước, bảo rượu nho là một vật rất độc không bao giờ nên uống, tôi bèn reo lên mà hỏi tiên-sinh: Con mạn phép xin bắt tiên-sinh một việc ngôn-hành bất nhứt. Xưa kia tiên-sinh đã dạy người ta chẳng nên

đừng rượu bao giờ. Sao ngày nay con lại thấy tiên-sinh uống rượu? Con cũng vì nghe lời tiên-sinh mà hơn mười năm nay chẳng dám uống một mảy rượu nào. Ngày nay bởi duyên-cớ gì mà tiên-sinh tự mình lại trái phép mình đi như vậy? Tiên-sinh cũng không có thể viện được lẽ tuổi già, vì chữ sách tiên-sinh con học còn nhớ như chôn vào ruột. Có một đoạn nhân luận về già, tiên-sinh nói giải nghĩa rằng: Già là một bệnh lao tự-nhiên sinh ra, nó làm cho thân-thể khô-háo, cho xương thịt cháy dần, mà rượu ấy là lửa, người già uống vào chẳng những không ích gì mà lại sinh chóng già thêm nữa. Bởi vậy mà tiên-sinh bàn cấm hẳn rượu, trăm bệnh chỉ nên uống nước lã. Con thấy tiên-sinh lời nói việc làm chẳng được như nhứt, vậy xin dám hỏi, xin tiên-sinh phân giải ra cho.

Ông già lúng-lúng mà đáp rằng: Giả-sử ta uống rượu nho nguyên, thì anh bẻ ta là phải. Nhưng anh thử nhìn coi một góc li rượu, ta pha bao nhiêu là nước lã! --- Thừa rằng: Con còn nhớ ngày xưa khách bệnh của tiên-sinh là thầy cử Xê-đi-do (Sédillo) uống rượu pha nước, tiên-sinh cũng không cho. Thôi thì có phải xưa kia thầy nghĩ lầm, nay thầy đã chịu cái tính rượu nho là hay là dở, thì con xin thầy cứ nói thật cho con

nghe. Nếu vậy thì ý thầy với ý con cũng như một đó : Rượu nho là một chân hảo vị, uống vào tốt máu đỏ da, quí-hồ đừng uống thái-quá. Có phải chẳng thầy ?

Mấy lời tôi nói chân thật đó làm cho tiên-sinh luống-cuống. Chẳng may cho tiên-sinh lại phải đưa học-trò sáng dạ quá, chính văn của thầy đọc ra lâu-lâu như cháo, thầy không còn chối làm sao được nữa. Nhưng tiên-sinh tôi không phải là người chịu thua ai, không phải là người chịu trái với ai. Cứng lưỡi thì miệng ú-ớ, chứ không chịu nhận cái lầm. Tôi cũng nghĩ tình sư đệ phải nhường phải kính, tôi bèn tăng-lờ nói ra chuyện khác qua loa một vài câu, rồi trước khi chào thầy ra về, tôi lại còn xin tiên-sinh cứ giữ vững cho, kéo đồ mất môn thuốc chích-huyết uống nước-lã. Con xin tiên-sinh cứ hết-sức mà phá tan cho được cái môn ke-mét với môn chích máu chân. Ví dù tiên-sinh cô thế quá có giữ không nổi, để cho những quân nguy y-pháp vui lấp được nghề cũ đến thất kỳ truyền, thì khi tiên-sinh trăm tuổi cũng ngậm cười mà xuống chín suối, đã mãn kỳ nghĩa-vụ đối với tiên-sư, tiên-thánh.

Khi tôi với Xi-bi-ông thầy trò dắt nhau về nhà trọ, đương vừa đi thủng-thẳng vừa nói chuyện với nhau về cái tính-nết kỳ-khôi của Xăng-ga-đô tiên-sinh, thì bỗng gặp một



người, tuổi trong khoảng năm-mười-lăm, sáu-mười, đi thì mặt cúi gằm, tay thì lăm một cổ chàng-hạt. Tôi nhìn kỹ ra thì chính là ông Ma-nu-yên Ô-đô-nê (Manuel Ordonnez) xưa làm quản-lý nhà thương, đã nói chuyện ở quyền thứ nhứt trên kia rồi. Tôi bèn khúm-núm lễ-phép lại gần mà rằng: Cháu xin kính-bái ông Ô-đô-nê đáng tôn đáng phục, thật là người hiền-hậu đạo-đức khéo giữ của cho kẻ nghèo. --- Ô-đô-nê công đứng dừng lại, ngược mắt nhìn tôi hồi lâu rồi bảo rằng: Anh này ta coi mặt quen quen mà không nhớ ra là ai đó, anh gặp ta ở đâu? --- Tôi rằng: Quý-ông không thể nhớ được cháu, vì cháu vào hầu quý-ông từ thuở bạn cháu là Pha-bích Nu-nê còn ở hầu quý-ông kia. --- Ông già liền hiêng-hiểng mắt, cười mồm ra cách ranh-mãnh mà rằng: Ờ, ờ! ta nhận ra rồi. Hai anh ngày xưa cũng tinh lắm. Lúc còn tuổi trẻ, thật là tai-quái cả đôi! Vậy thế bây giờ anh Pha-bích làm gì? Ta thường lo cho y, chẳng biết có làm nên chẳng? --- Tôi rằng: Con dám thiện-tiện giữ tôn-ông lại ở dọc đường này, là cốt để báo tin anh con cho tôn-ông biết. Anh Pha-bích con hiện ở kinh-thành Ma-đức-li, ngày ngày làm văn tap để lấy cách dung thân... --- Văn tap là giống chi đó? --- ... Nghĩa là anh con vừa làm thơ, vừa làm văn xuôi, vừa soạn

hài-kịch vừa đặt tiểu-thuyết. Nói tóm lại, anh con cũng là một bậc có đại tài, hiện ra vào những nơi quyền-quí, đến đâu người ta hằng thù-phụng tử-lễ lắm.... Ông già lại hỏi: Vậy thế tình giao-thiệp với hàng bánh hàng thịt ra làm sao? --- Thừa rằng: Anh con giao-thiệp với hàng bánh thì kẻ không được như với các nhà quyền-quí. Tôi với tôn-ông thì tôi xin nói nhỏ để tôn-ông biết rằng anh tôi chừng cũng không lấy gì làm giàu-có. --- Ta cũng đoán chắc như thế rồi. Như bộ nó thì vào luôn ra cúi cửa công-hầu cho lắm chẳng qua chỉ mỗi lưng mà thôi. Chi cho bằng chịu khó làm ăn, tay làm hàm nhai là sướng. Ta quyết có ngày Pha-bích phải vào nương-tựa ở phúc-đường.

Tôi rằng: Sự ấy có lẽ lắm. Tôi xem nghề làm thơ, đưa dắt người làm thơ đến đó xưa nay vẫn là thường. Tôi vẫn bảo, anh Pha-bích tôi giả-sử khôn-ngoa thì chi cho bằng cứ ở hầu tôn-ông từ ấy đến nay, có phải bây giờ đã gói đầu bằng vàng, kê chân bằng bạc rồi không. --- Đáp rằng: Dẫu chẳng vậy thì nay nó cũng đã phong-lưu chán! Tôi nghiệp cho nó, ta yêu-mến nó lắm, ta đương tính cất-nhắc dần dần cho nó lên đến chức-vị tột cao ở trong chốn phúc-đường này, thì bỗng đâu thấy nó mắc bệnh văn-chương. Thật là thẳng cuồng, thẳng đại! Chỉ vì một

bài hài-kịch soạn chơi, may ra chó ngáp phải ruồi mà có người nghe được, từ lúc đó thằng bé đã mất cả trí-khôn, thành ngay ra một anh đồ cuồng chữ, coi mình như bậc Lô-bê đơ Vê-ga mới; tự-dưng đi bỏ cái tài-lộc có hình có sắc, mà đuổi theo cái khói tiếng-tâm. Đương có danh-phận vững-bền, xin bỏ đi phăng mà chuyên nghề thơ-phú. Ta cũng đã vị nghĩa thầy tớ lâu ngày mà kiểm lời khuyên bảo, nhưng nó không nghe. Ta đã mở mắt cho nó biết, bỏ mỗi bắt bóng là đại, mà nó cũng không cưỡng nổi được lại với cái cơn điên làm văn. Thật là một thằng ngốc, cầm cái sừng trong tay như gà đã nhốt trong lồng mà lại thả ra để đuổi. --- Anh thử xem như thằng bé vào thay cho nó năm đó, bây giờ sung-sướng thế nào, trong nhà thường gã giữ hai phần việc. Những một phần cũng đã đủ phong-lưu cho một nhà con mọn rồi.

HỒI THỨ II

ĐẾN NHÀ VỪA THẤY TIN NHÀ,
LÍNH-THÔNG PHÚT ĐÃ SƯƠNG-SA LẠNH-LÙNG.

Từ Vay-a-đô-lich chúng tôi phải đi bốn ngày nữa mới đến Ô-vi-ê-đô. Tuy phương-ngôn thường vẫn nói quân trộm cướp người thấy hơi tiền từ xa, mà hai thầy trò nhà tôi trong bốn ngày ấy chẳng gặp việc gì trắc-

trở cả. Vì chẳng số-phận chẳng may, thì chỉ hai thằng ăn cướp ở hang nào nhô ra cũng đủ ăn gỏi cả hai thầy trò tôi đi. Bởi vì trong khi tôi làm quan tại Triều, dẫu học được nhiều điều, duy có điều mạnh-bạo là không học. Còn như thằng Bạch-trang (Bertrand) đánh xe cho chúng tôi, thì coi diện-mạo cũng không phải là đũa biết liều thân giữ túi bạc cho chủ. Duy chỉ có thằng Xi-bi-ông còn là mạnh-bạo một chút.

Khi chúng tôi vào đến cửa ô, thì trời đã tối. Thầy trò đem nhau vào nhà trọ kiếm được một nơi ở gần ngay nhà cậu Gin Bè-rê tôi. Trước khi về nhà tôi muốn thăm-dò xem tình-cảnh cha mẹ tôi và cậu tôi thế nào. Được vợ chồng nhà chủ trọ cũng không phải là những kẻ bịt tai chẳng nghe chuyện hàng xóm. Người chồng nhìn tôi kỹ một lát rồi reo lên mà rằng: Thánh An-toan ơi! này đây chính-thị là con ông thị-mã Ba-la, --- Vợ cũng nhìn rồi cũng gật mà rằng: Chính phải đó. Tuy nó đi xa đã lâu ngày, mà tròn cũng không lẫn. Mặt mũi vẫn y như trước, chẳng đổi chút nào cả. Cậu này ngày thuở nhỏ, bé người mà tinh-quái lắm. Trời ơi! tôi nom thấy cậu, tôi lại nhớ ngày nào còn mang chai sang đây mua rượu về cho cậu ăn cơm tối.

Tôi đáp rằng : Thừa bà, bà thật là người nhớ lâu. Nhưng xin bà có biết tin-tức nhà cha mẹ tôi thì bà nói cho tôi biết cùng. Chắc hẳn cha mẹ tôi bây giờ tình-cảnh khổ lắm. Mụ rằng : Thật thế. Thậm là khổ, cậu có nom thấy mới biết được. Trần đời không có nhà nào cực-khổ đáng thương cho bằng nhà cha mẹ cậu. Ông cố Gin Bê-rê thì trời làm bán-thân bất-toại, cũng chẳng sống được bao lâu nữa. Cha cậu thì mới đến ở nhờ với ông ấy, hiện vừa phải cảm-phong nặng, chưa biết sống chết lúc nào. Mẹ cậu thì đã minh già tuổi yếu, lại chỉ có một thân một mình mà phải hầu hai người ốm. Đó, tình-cảnh nhà cậu như thế.

Tôi nghe lời mụ nói, nước mắt ứa hai hàng. Bấy giờ cái tình máu-mủ mới thấy cảm-động. Tôi liền đề cho thằng Bẹt-trắng ở lại quán mà giữ lấy đồ-đạc, rồi cùng với Xi-bi-ông đi ngay sang nhà cậu tôi. Tôi vừa mới bước chân vào, thì mẹ tôi đã chưa nom thấy, trong lòng nghe náo-động, cũng đã biết ngay là con về đó rồi. Mẹ tôi liền đứng dậy, chạy ra ôm lấy tôi khóc mà rằng : Con ơi ! con về mà nhìn cha con chết. Cũng may cho con còn về kịp mà mục-kích cái cảnh thảm-sầu này. Nói đoạn, mẹ tôi đưa tôi vào trong một cái phòng chật-hẹp bán-thủ, giữa có một cái giường tồi-tàn, cha tôi

nằm trên đó, đương hấp-hối. Tuy rằng cái chết đã đến nơi rồi, nhưng cha tôi cũng còn hơi tỉnh, mẹ tôi bèn dắt tôi đến trước giường mà bảo cha tôi rằng: Ông ơi! đây là thằng Gin Ba-la, con ông, nó về lạy ông và xin ông tha-thứ cho nó những tội bất hiếu, làm cho ông phải sầu-khổ bấy lâu. Thôi thì xin ông thương con mà ban phúc cho nó, đừng có mang oán mà đi, để cho lòng trẻ nó ân-hận, tội-nghiệp. Cha tôi nghe nói, mở bừng mắt ra thì tinh-thần đã hết rồi. Cha tôi giương mắt trừng trừng lên mà nhìn tôi, thấy mặt tôi u-sầu hối-hận, thì coi bộ cũng động lòng thương đôi chút. Cha tôi máy môi muốn nói, nhưng chẳng ra lời. Tôi bèn nắm lấy một tay cha tôi, mà hôn mà khóc. Giữa lúc ấy thì cha tôi tắt nghỉ, đã hình như là chỉ đợi con về.

Mẹ tôi thì biết cha tôi chết đã lâu, cho nên cũng đành lòng không đau-đớn cho lắm. Còn như tôi thì nghĩ đến tình cha con xa cách bấy nhiêu lâu, đến sự mình ăn ở bội-bạc; vừa lúc hồi tỉnh lại, chỉ về trả nợ cù-lao, thì cha con chỉ thấy mặt nhau trong chớp con mắt, tôi nghĩ đến thế thì lòng tôi đau-đớn xót-xa, không lời nào nói ra cho xiết. Tôi than-khóc ầm nhà. Tôi vật đầu vật cổ mà tự lẳng-mạ mình là đồ chó lợn, lúc sung-sướng quên cả cha cả mẹ, chỉ biết thanh-

thời lấy một mình. Tôi lại nghĩ giả-sử mình nhớ đến cha sớm một chút thì có lẽ còn phụng-dưỡng được ngài, trời còn cho hưởng thọ lâu năm. Nghĩ vậy thì tôi lại cho tôi là một thằng giết cha, tội đáng trăm-luân mấy kiếp. Ngảnh mặt lại nom thấy cậu tôi cũng nằm sóng-sượt trên cái phản khác, không cục-cựa, không tỉnh nhân-sự chút nào, thì tôi lại càng thêm hối-hận. Bấy giờ tôi mới ôn lại những công-trình cậu tôi nuôi-nấng dạy-dỗ ngày thuở nhỏ, thì tôi sinh ra ghét tôi, khinh tôi, tự mình lại vạch mặt mình ra mà bảo mình rằng : kia nom, hối đồ bất-hiểu bất-mục ! Đây là trời bắt tội mày, khiến cho mày về đây mà nhìn cái cảnh thảm-hại này. Mày đi học-hành chữ-nghĩa để đâu, mà những khi sung-sướng chỉ biết lấy một mình, để cho cha mẹ khổ-sở thế này. Ví dụ những lúc mày húng của, ăn chơi dài-các, mà bót ra lấy một mảy-may gửi về mà đỡ dần cha mẹ, thì đâu có đến nỗi này. Thật là mày giết cha, giết cậu, mày đầy-dọa mẹ mày. Hối đồ bội-bạc. Nên chết đi, chứ còn mặt nào dám ngửa nom trời nữa đây.

Cậu tôi thì thật là hôn-mê trăm-trê, không còn biết điều gì nữa, không nhớ điều gì nữa, việc gì cũng chẳng buồn nom ; mà có nom cũng chẳng biết ai, cũng không biết sự gì nữa. Tôi ôm lấy mà hôn mà khóc, nhưng

cậu tôi cũng vẫn trơ-trơ như đụn rạ không thấy cảm-giác chi cả. Mẹ tôi giờ tay chỉ trở, hò-hét cho ông lão biết là cháu đã về đó, cậu tôi chỉ đưa đảo con mắt ngẩn-ngơ đã hình như không biết chuyện gì. Ví dù không phải máu-mủ, không phải cậu đã nuôi cháu dạy cháu ; ví dù là người dưng nước lã, mà nom thấy thế cũng phải xót-xa. Phương-chi là máu-mủ tình-thâm, cậu tôi lại có ận nuôi dạy cho tôi nên người.

Trong khi ấy thì Xi-bi-ông ngồi im phăng-phắc, cũng vì tôi mà giọt dài giọt vắn, chia mỗi thương-tâm. Tôi nghĩ rằng mẹ con cừu biệt, nay mới gặp nhau, nếu có người ngoài góp chuyện, thì thân-yêu nhau cũng không được tiện. Tôi bèn gọi ra một xó mà bảo gã rằng : « Con ơi, con ra nhà trọ con nghỉ, để cho ta cùng mẹ ta trò chuyện với nhau. Đã đành thầy với con thì không có điều chi phải giấu. Song bà mới thấy con lần này là một, con ở đây có lẽ trái ý bà chẳng²⁴. Vả những việc mẹ con ta nói chuyện với nhau, toàn là những việc nhà ». Xi-bi-ông tức-thời đứng dậy ra về nhà trọ. Mẹ con nói chuyện với nhau vừa suốt đêm thâu. Tôi thuật lại cho mẹ tôi nghe mọi nỗi lên bổng xuống chìm của tôi, từ khi bỏ nhà ra đi, mẹ tôi thì kể lại cho tôi nghe, hết những nỗi cửa nhà ; những tình-cảnh bà đi ở với người ta, chủ

nó lời nặng tiếng nhẹ. Tôi với thằng Xi-bi-ông dẫu thầy trò chí thân, mà tôi nghe những chuyện mẹ tôi kể đó, cũng mắng rằng thằng bé đi rồi. Mẹ tôi kể chuyện thật là dài-dang quá đỗi. Ví thử bỏ bớt đi chia tư ba phần cũng chẳng làm sao.

Khi mẹ tôi nói xong chuyện rồi, tôi mới kể chuyện tôi, mọi việc tôi đều kể qua-loa mà thôi. Duy khi tôi nói đến việc tên Bẹt-trắng Muu-xi-ca-đa, là người đồng xứ đến thăm tôi ở Ma-đức li ngày nọ, thì tôi kể-lẽ dông-dài. Tôi thú thật với mẹ tôi rằng: Mẹ ơi! con tiếp thằng bé đó khí nguội-lạnh một chút, thì chắc hẳn thế nào nó về đây nó cũng nói xấu con. --- Mẹ nói rằng: Có thể. Nó về đây nó nói rằng khi đó con đương được chịu ân quan thủ-tướng nước ta tin dùng, con đương đắc chí, người làng người nước đến thăm cũng chẳng thèm nhìn. Đến nỗi khi nó nói chuyện tình-cảnh nhà con khổ-sở, con cũng điềm-nhiên như việc người dung. Cha con với mẹ con thương-yêu con lắm, không thể sao tin được những lời nó nói. Bây giờ mẹ lại thấy con về đây, mẹ thấy con thương cha, thương mẹ, thương cậu, thương nhà, thì mẹ lại chắc rằng khi ấy mẹ cãi cho con là phải

Tôi thua rằng: Mẹ nghĩ thế là mẹ quá thương con đó. Thằng ấy nó chửi con cũng

chẳng oan gì. Khi nó đến thăm con, con đương u-mê đại-dột; đương ham đương danh-lợi, chẳng nhớ gì đến cha đến mẹ cả. Vả thằng bé đến nhà con làm ra cách sỗ-sàng thái-quá, mẹ tính con đương đặc-chí, vênh-váo với người ta mà thấy thằng bé xác-láo đến bảo tận mặt con rằng nó nghe tin con giàu hơn người Gio-thái, cho nên nó lại khuyên con nên gửi ít bạc về cho cha mẹ đương túng-quần. Con chưa kịp nói gì nó lại mắng con là thằng bất nhân bất nghĩa, chỉ biết sung-sướng lấy một mình, chẳng nhớ gì đến cha đến mẹ, thì trách nào mà con chẳng nổi khùng lên mà tống nó ra khỏi cửa. Bây giờ con mới nghĩ ra thế là con chẳng phải, thế là con mang trọng-tội với cha mẹ, với cậu con lắm. Giả-sử con là người biết nghĩ, thì khi ấy con phải biết rằng thằng bé người làng dẫu có xác-láo, lời ấy cũng không phải là lời cha, mẹ và cậu con, dẫu nó vô-lẽ nhưng lời nó khuyên-con là phải, đáng lẽ con nên ngậm đắng mà tuân theo mới là thuận đạo làm con.

Con đuổi nó đi khỏi được một lát rồi, con cũng nghĩ như thế. Khi ấy lòng con dẫu còn đương tức-giận, song cái tình máu-mủ vẫn là sâu, nó mới nhắc cho con phải nhớ lại cái phận-sự mình, nợ nặng cù-lao chưa trả. Con nhớ đến cách con cư-xử bội-bạc với

cha với mẹ với cậu con, thì con ngồi một mình lại thẹn với một mình. Nhưng cái thẹn ấy, với cái hối-hận ấy, bây giờ con cũng chẳng dám khoe chi với mẹ. Vì con chỉ hối-hận qua-loa được có một lát, rồi những công việc tham-lam, những sự lo-lắng đường danh-lợi đâu nó lại đến ngay mà làm cho con khi ấy nguôi ngay được cái cơn hồi-tỉnh tấm lương-tâm. Mãi đến về sau có lệnh Bê-hạ giam con vào ngục tối, kể lại đến bệnh nặng kể mình. Trời ơi! nghĩ đến bao giờ lại nên vạn vạn tạ cái cơn đau ốm, cái nạn giam cầm. Bởi có nó mà con nay còn được đáng làm con mẹ. Chính vậy, mẹ ạ. Nhờ có cái nạn đó, cái bệnh đó, mà cái chất người ở trong mình con, nó lại theo lẽ tạo-hóa mà cải-tử hoàn-sinh lại. Nhờ có nó mà con biết từ bỏ nơi triều-chính, khinh ghét chốn phồn-hoa. Mẹ ơi! bây giờ con chỉ muốn tìm nơi ẩn-dật. Con về đây cũng chỉ cốt tìm mẹ để mời mẹ đi với con đến chỗ lâm-tuyền tĩnh-mịch, để cho con được phụng-duỡng mẹ trong suốt cõi già. Nay con có một chỗ đất nhà quê ở đất Va-lăng-xơ, con xin đưa mẹ đến đó, rồi mẹ con ta cùng nhau an-nhàn ở nơi tĩnh-mịch. Mẹ ơi! Con cũng tưởng con về đến đây mà rước được cả cha con đi nữa. Ai ngờ trời kia đã định số cha con rồi. Thôi thì xin mẹ cho con được cái



nổi thỏa lòng sau rốt, được thờ mẹ cho hết cõi già, để con xin gắng sức chuộc lại cái tội quên mẹ bỏ cha từ bấy năm trời.

Mẹ tôi bèn bảo tôi rằng: Con nghĩ như thế thật là con ăn ở trung-hậu với cha với mẹ lắm. Mẹ khen cho con. Vì dù không có điều gì ngăn-trở, thì mẹ quyết lòng theo con. Nhưng chẳng lẽ mẹ lại bỏ cậu con đeo tạt mà ở lại một mình. Vả mẹ ở đây lâu năm đã quen cảnh-thổ, một chốc đứng lên đi, dạ cũng chẳng đành. Tuy vậy, việc ấy cũng không nên vội quyết. Con đề cho mẹ nghĩ xem. Bây giờ hãy nên lo tổng-táng cho cha con yên nghĩ một nơi. --- Tôi nói: Thưa mẹ, nhân thể con có thằng bé hôm qua, trước nó làm thư-ký cho con. Thằng bé đã khôn-ngoa, lại nhanh-nhau, chỉ bằng ta phó-thác cho nó việc ấy.

Tôi nói chưa dứt lời thì Xi-bi-ông ở ngoài cửa bước vào. Thì ra trời đã sáng bạch. Xi-bi-ông bèn hỏi tôi có dùng gã được việc gì chẳng? Tôi bảo nó chạy về vừa lúc mẹ con tôi sở cầu đến nó, để sai một việc rất quan-trọng. Khi tôi bảo nó là việc gì rồi thì nó thưa rằng: Thưa bà với thầy, cứ đề vậy con xin lo chu-tất. Việc mai-táng của ông, con đã nghĩ từ đêm, xếp-đặt trong đầu thật đâu ra đấy cả rồi. --- Mẹ tôi liền dặn nó rằng: Anh chớ có bày vẽ ra lắm. Chồng tôi

khi xưa thân-phận nghèo-hèn, nên làm cho phải chẳng kéo nữa người ta mai-mĩa. --- Xi-bi-ông thưa rằng: Bẩm bà, ví dù ông con nghèo-hèn đến nữa, con tưởng cũng chẳng nên khinh thường. Vả trong việc này con chỉ lấy danh-phận thầy con làm chủ-ý. Thầy con khi trước làm quan tại triều, cùng với quan thủ-tướng Lạc-ma quận-công thật là tương-đắc. Không lẽ cụ cố nay lại để bốn thằng khiêng, coi sao cho tiện.

Tôi nghe thằng bé nói cũng lấy làm phải. Tôi bèn bảo nó cứ việc mà làm, tốn-kém bao nhiêu không quản. Thì ra bấy giờ trong lòng tôi cũng vẫn còn đôi chút khoe-khoang, còn ư những thói hí-hửng thường tình, bụng tính rằng cha ta còn sống chẳng cho ta nhờ được chút gì, hương-hỏa không có tắc đất, mà ta làm ma-chay to-tát như thế, tất-nhiên thiên-hạ phải khen ta là người đại-lượng. Mà mẹ tôi thì tuy miệng nói ra chẳng ư bày-vẽ, song thường tình đàn-bà, ma to giỗ lớn xưa nay đã mấy ai là kẻ không ư.

Thằng cha lo-liệu rất khéo. Nó làm ma cho cha tôi một cách trọng-thể quá chừng, đến nỗi đề cho cả một miền ai cũng phải nói. Trong thành Ô-vi-ê-đô thì từ đàn-ông cho đến đàn-bà, lão già cho đến con trẻ, ai thấy tôi rơm của cũng là mĩa-mai. Có kẻ nói rằng: Trời ơi! tiếc thay quan thượng-thư

chân trắng, ngài lăm tiền mà lăm cho cụ cổ như thế, mà khi cụ cổ hầy còn, ngài chẳng có tiền phụng-dưỡng. Người nữa thì rằng : Những cách thờ cha lúc chết như thế, sao cho bằng thờ cha lúc sống ! Mỗi cái lưỡi thành ra một thanh gươm, một mũi tên, đâm vào ruột tôi. Mà nào họ có bàn mảnh với nhau như thế ở ngoài mà thôi đâu. Khi tôi cùng với hai tên đầy-tớ ở trong giáo-đường bước ra, có kẻ trở vào tận mặt chúng tôi mà chửi ; họ reo âm lên mà lêu-hỗ mà gọi chúng tôi là lũ hiếu-tử phùng-chèo. Khi thẳng Bẹt-trắng về nhà trọ họ đi theo sau mà ném gạch.

Ở trước cửa nhà cậu tôi thì thiên-hạ đến xúm đông mà nghị-luận, mà chửi-bới, mà gọi tôi là đồ bất-hiểu, bất-mục. Mẹ tôi thấy vậy, phải ra ngoài mà lăm chứng cho tôi rằng, tôi ở với mẹ tôi cực kỳ phải đạo. Có một bọn nữa thì đem nhau lại nhà trọ, định vào lấy cỗ xe của tôi ra mà bẻ gãy ra từng mảnh. Giả-sử vợ chồng nhà chủ-quán không cứng thì xe ấy chắc đã tan-tành.

Sau tôi xét ra, thì những việc lôi-thôi làm cho xấu mặt tôi đó, đều là bởi một thằng Mưu-xĩ-ca-đa, đi cổ-động khắp trong phường phố. Tôi lấy làm phiền lòng mà lại sinh chán chỗ quê-hương, chỉ muốn đi đâu cho chóng. Than ôi ! khi về bụng những tính ở lâu mà

vui-thú ở nơi sinh-trưởng. Ngờ đâu khi về đến nơi, thì không còn dám đem mặt ra phô với ai nữa! Tôi bèn nói thật ngay với mẹ tôi, thì mẹ tôi cũng ưng ý để cho tôi đi ngay biệt xứ, bởi vì lòng mẹ thấy con về đến quê nhà bẽ-bàng như thế thì cũng muốn để cho đi khuất mặt. Việc đi đã quyết, tuy còn có cách cư-xử với mẹ tôi ra thế nào từ đây, thì tôi lấy làm khó nghĩ đôi chút mà thôi. Tôi bèn thưa với mẹ tôi rằng: Mẹ ơi! cậu con trời làm lúc tuổi già lại phải yếu đau như thế, cần phải có mẹ trông-nom sớm tối hộ cho. Thôi thì, con cũng không dám kêu-nài mời mẹ ra đi nữa. Song cậu con trời còn trứng sống phỏng cũng không được bao lâu nữa. Vậy thời con xin mẹ, mẹ hứa với con rằng, khi cậu con đã quá-khứ đi rồi, thì thế nào mẹ cũng sang ở với con bên đất Li-ri-át. Mẹ có thương con thì xin mẹ đừng từ-nan điều ấy.

Mẹ tôi rằng: Con ơi, mẹ không muốn hẹn với con điều ấy, vì mẹ biết trước rằng mẹ dù hẹn cũng chẳng y được lời. Từ thuở nhỏ đến giờ, mẹ sinh-trưởng ở xứ này, thì mẹ muốn ở cho đến trọn đời cũng tại xứ này. Vả mẹ xưa nay ưa cách tự-chủ. -- Tôi rằng: Thưa mẹ, mẹ đi với con chẳng được tự-chủ hay sao? -- Dạy rằng: Điều ấy không nên quyết trước: Bây giờ có một mình con

ở với một mình mẹ, thì con chỉ có mẹ, mà mẹ chỉ có con mà thôi. Song một ngày kia, con nom thấy ả nào vừa ý, con lấy ả về, thì bấy giờ ả với mẹ nàng dâu với mẹ chồng đó. Lạ gì tục-thể xưa nay. --- Tôi bèn cười mà cãi với mẹ tôi rằng : Sao mẹ nghĩ xa quá như vậy. Con nay xét trong mình chẳng thấy thí nào gọi là thí muốn lấy vợ. Về sau, ví dù con có dám ra sự quảng mở ả ấy chẳng nữa, thì con xin thề với mẹ rằng con sẽ bắt vợ con nó phải hết lòng theo ý mẹ, mẹ bảo sao nó phải vâng làm vậy. --- Dạy rằng : Con đoan với mẹ câu ấy, thật là đoan liều. Việc này phải có kẻ bảo-lĩnh cho người bảo-lĩnh (1), mẹ mới tin được. Con ơi ! thôi, tình thế xưa nay mẹ đã trải. Mẹ con đâu là nghĩa sâu, tình nặng sao cho bằng cuộc ái-ân của lứa đôi vợ chồng trẻ, a con. Mẹ vẫn biết con có lòng thương mẹ lắm. Tuy vậy mà giá có ai hỏi mẹ bây giờ rằng ngày sau mẹ con cùng với vợ con, có điều bất thuận, thì con bênh ai, mẹ cũng không dám dặt cuộc rằng con bênh mẹ.

Hai mẹ con đương cãi lấy được, thì thẳng Xi-bi-ông ở ngoài cũng góp mà can rằng : Thưa cố bà, cố bà dạy là rất phải. Nàng dâu

1 Tiếng nhà lái buôn, nghĩa là không tin bảo-lĩnh. Phải có người nữa bảo-lĩnh, cho người bảo-lĩnh, thì mới tin được.

để bảo, xưa nay hồ-đề đã mảy ai. Song cổ bà với quan-lớn con mỗi người một ý, người muốn ở, kẻ muốn đi, âu là để con bàn một kế, hai bên cùng thỏa-thuận. Thôi thì xin cổ bà cứ ở lại đây mà chăm-nom cho ông cậu; mà thầy con thì con xin thầy cứ việc sang đất Va-lăng mà ăn-sĩ. Duy mỗi năm thầy phải gửi về đây một trăm bích-tôn để cổ tiêu dùng. Cứ năm năm con xin lĩnh thầy con số ấy, và con xin thân đem về đây nộp tại tay cổ. Con tưởng như vậy thì mẹ con dẫu cách nhau hai trăm dặm, mà xa cũng như gần.

Mẹ tôi ưng ý mà tôi cũng vừa lòng. Tôi liền đem ngay trăm bích-tôn tiền cấp-dưỡng năm đầu mà nộp mẹ tôi ngay. Đến sáng hôm sau thì tôi lạy biệt mẹ tôi mà lên đường trước khi mặt trời mọc, e nữa chúng nó lại lấy đá lấy gạch mà tiền mình chẳng.

Ấy đó, cách người đồng-hương tôi tiếp đãi tôi là thế. Tôi xin kể ra đây gọi làm bài học hay cho những kẻ con nhà hèn-mạt, bỏ xứ-sở mà đi tìm danh-lợi tha phương, khi có làm nên giàu-có mà về đến làng đến nước, chớ nên khoe của cho lắm; chớ nên làm mặt dài-các cho lắm. Càng hống-hách ngang-tàng bao nhiêu, chúng càng khinh càng ghét bấy nhiêu.

LỜI BÀN CỦA NGƯỜI DỊCH

Hay thay! câu chuyện vừa hợp với cái trình-độ, với phong-tục nước Nam ta lắm!

Người đi vắng xa, lâu năm về đến chỗ làng nước, ở cho người đồng hương phải phục là khó. Mình phải nhớ đến buổi hàn-vi của mình trước, thì mới ăn ở được cho khỏi chướng mắt xóm-giềng. Bởi vì người đồng-hương với mình, chỉ nom thấy quăng đầu, quăng cuối, mà không nom thấy quăng giữa. Đầu cuối xa nhau nhiều, mà người ta không nom thấy quăng giữa là cái bậc thang mình đã trèo qua, thì tự-hồ như mình không có công-cán gì, bỗng đứng đương ở dưới thẳm, nhờ tay ai bốc lên trên cùng, cho nên người làng nước cho là không xứng-đáng mà ghen-ghét.

Người quan-tử phải biết cái ghen-ghét thường-tình ấy mà liệu cư-xử, người ta mới phục.

HỘI THỨ III

GỌI MỘT TIẾNG TRĂM VÂNG NGHÌN DẠ

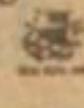
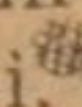
BA-LA CÔNG TRONG DẠ CHƯA YÊN

Chúng tôi đi theo đường cái quan sang tỉnh Lê-ông (Léon) rồi lại rẽ sang con đường Ba-len-xi-a (Palencia), thủng-thẳng đi trong mười ngày thì đến thành Xê-gôp (Ségorbe).

chỉ cách đất Li-ri-ất có ba dặm nữa mà thôi. Chúng tôi bèn nghỉ đêm lại đó, định đến sáng hôm sau thì vào đất nhà.

Khi thầy trò đi gần đến nơi, thì tôi có ý nhìn thẳng Xi-bi-ông nó ngờ-ngác nom hết cái lâu-đài này lại nom sang lâu-đài khác. Có một lúc nó nom thấy một cái dinh to, thì nó trở mà bảo tôi rằng: Thầy ơi! Con ước gì dinh của thầy cũng như dinh kia thì thú lắm, nhỉ!

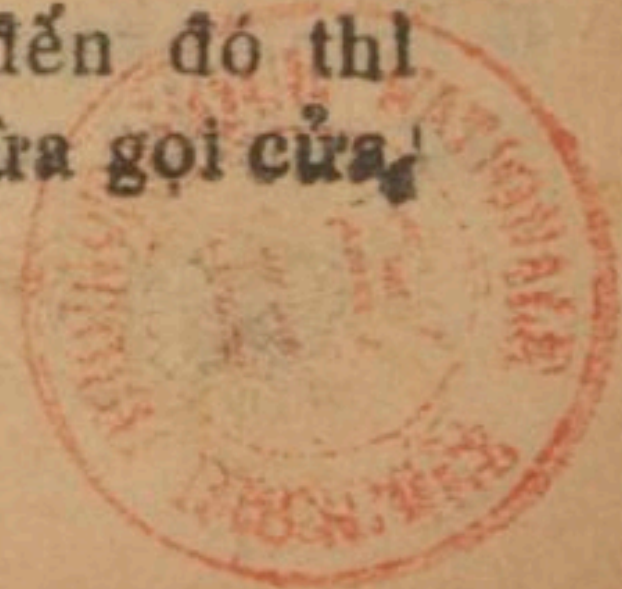
Tôi liền bảo nó: Thầy chẳng hay con tưởng-tượng nơi ta đến ở ra làm sao. Nhưng nếu con nghĩ là một cái lâu-đài nguy-nga lịch-sự, là một đất phong-hầu phong-bá, thì con lầm to mất rồi.

Con ơi! Nếu con muốn rằng khi đến nơi mà khỏi hững-hờ như kẻ mong tiên gặp cú, thì con nên tưởng-tượng cái nhà của thầy cũng y như cái thảo-sá của Mê-xê-na (Mécénas) tặng Hô-ra-xơ tiên-sinh ngày xưa ở xứ Xa-binh (pays des Sabins), gần Ti-buru (Tibur), Đông An-phong nay cũng tặng thầy một nơi ở như vậy mà thôi.  Thằng bé thở dài mà rằng: Nếu vậy thì là một cái lều gianh hay sao? --- Cái lều gianh cũng chẳng phải.  Nhưng con khá nhớ rằng từ nọ đến nay, thầy vẫn bảo con trước rồi. Không phải là lâu-các nguy-nga đâu, con ạ. Kia kia! Con thử ngược mắt ra mà coi đằng trước kia,

thì biết thầy chẳng nói ngoa chút nào. Đây kia, trên bờ sông Qua-dan-qui-vi có một xóm chừng chín mươi nóc nhà dân ở, trong xóm ấy lại có một cái trại, trong trại có bốn cái nhà nhỏ. Đó là đất của thầy đó con.

Thằng bé thoát nhìn, đương tần-ngần, có ý tiếc rẻ làm sao, tự-dưng hờn-hở ngay sắc mặt lại, mà reo lên rằng: Đó ư thầy? Nếu vậy thì là một hòn trân-châu chứ không phải là cái nhà! Bốn nóc nhà tuy nhỏ, mà kiêu làm ra đáng nhà quý-phái. Địa-thế lại khéo chọn nơi. Xung quanh phong-cảnh rất là đẹp. Con tưởng xung quanh thành Xê-vinh cũng không được đẹp như thế này. Vậy mà xung quanh thành Xê-vinh thường vẫn gọi là thiên-đường ở hạ-giới! Ví dù cho con được chọn chỗ để thầy ở chắc con cũng không thể chọn được chốn nào ưng ý con như chốn này! Thầy ơi, đẹp lắm! Thầy ơi, xinh lắm! Nay con sông nước chảy trong veo; nọ khu rừng bóng cây mát-mẻ. Đương buổi trưa, thầy trò ta dắt nhau đi chơi cũng được! Vui mắt cha chả là vui mắt! Con quyết phen này thầy trò nhà ta ở đây lâu. — Tôi nói: Chốn này vừa ý con, thầy cũng mừng lòng. Nhưng con chưa thấy hết cái thú vị của nơi này, con ạ.

Thầy trò mừng-rỡ với nhau đến đó thì vừa đi tới trước nhà. Xi-bi-ông vừa gọi cửa.



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT - BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 60	3 20	4 00
Ba tháng	0 90	1 80	2 00

Nam-kỳ và ngoại quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1^{er} hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HOC - BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-dãng công và tư

Mỗi năm 12 \$ 00

Các vị giao-sư mua thì tính giá riêng

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — Œuvres Classiques
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — Œuvres Populaires
Françaises ou Etrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — Ouvrages Didactiques
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — Những sách kinh-diễn
cổ hoặc kim (Bìa vàng)

LOẠI B. — Những sách quốc-dân đọc nhiều
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bìa đỏ)

LOẠI C. — Những sách dạy học
và sách phổ-thông
(Bìa xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển
ít là 64 trang.